

JAWAHARLAL NEHRU

Những lá thư NGƯỜI CHA GỬI CON GÁI



NXB TRẺ



Những lá thư người cha gửi cho con gái

(Letters from a father to his daughter)

Tác giả: Jawaharlal Nehru

Người dịch: Thái Văn Châu

Thể loại: Tâm lý – Giáo dục

Nhà xuất bản: Nhà xuất bản tổng hợp Tp.HCM

Đánh máy (TVE): venus

Biên tập (TVE): ttdd

Chuyển sang ebook (TVE): ttdd

Ngày hoàn thành: 10/9/2007

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

www.thuvien-ebook.com

JAWAHARLAL NEHRU (1889 – 1964) là nhà ái quốc Ấn Độ, đã góp công lớn trong đấu tranh giành độc lập cho Ấn Độ và Phong trào Hòa bình thế giới. Năm 1947 ông được bầu làm Thủ tướng Ấn Độ cho đến lúc qua đời.

Ông quan tâm dành nhiều thời gian để giáo dục con cái. Quyển sách này tập hợp 26 bức thư viết cho INDIRA GANDHI – cô con gái yêu mười tuổi của ông – sau này cũng là Thủ tướng Ấn Độ, để mở mang tầm hiểu biết của con gái về một số vấn đề cơ bản của khoa học Tự nhiên và Xã hội. Đây cũng là những hiểu biết cần thiết cho mọi thiếu niên Việt Nam.

LỜI TÁC GIẢ

Những lá thư này tôi gửi cho ái nữ tôi Indira vào mùa hè năm 1928, khi cô bé nghỉ hè trên núi Hy Mã Lạp Sơn, Mussoories, còn tôi thì ở tại vùng đồng bằng phía dưới.

Thời gian này tôi có viết một số thư và lần lượt gửi cho cháu khi cháu mới lên mười. Nhưng bằng hữu tôi cho rằng đây là những thư tín rất bổ ích, đề nghị tôi in phổ biến rộng rãi đến thiếu niên nhi đồng.

Đối với tôi thì vẫn phân vân chưa rõ các cháu có ưa thích những thư tín này không. Tuy nhiên, tôi còn nuôi một chút hy vọng là dần dần các cháu sẽ nghĩ ra rằng, thế giới chúng ta tựa như một đại gia đình thuộc nhiều dân tộc, và dù có sự dị biệt về tuổi tác, về địa vị xã hội, song các cháu cũng có thể tìm thấy một ít niềm vui trong khi đọc những bức thư này, vì lẽ đó tôi cũng có cảm hứng khi viết lại nó....

Jawaharlal Nehru

LỜI NGƯỜI DỊCH

Nguyên Thủ tướng kiệt xuất Jawaharlal Nehru sinh ra trong một gia đình có học thức, tại tiểu bang Allahabad vào ngày 14 tháng 11 năm 1889. Cha ông là Motilal Nehru, một nhà thông thái. Năm 1905 ông xuất dương đến Anh quốc, học tại Đại học Cambridge. Vào năm 18 tuổi ông đậu cử nhân. Sau đó đậu bằng Luật. Ông hồi hương năm 1912, và thực tập làm luật sư tại quê nhà. Năm 1916 ông cưới bà Kamala Devi. Đến khi chiến tranh thế giới thứ 1 bùng nổ, Thánh Cam Địa đứng lên hô hào nhân dân đoàn kết chống đế quốc Anh. Theo lời kêu gọi cứu quốc, ông hăng hái tham gia cùng Thánh Cam Địa hoạt động rất quyết liệt. Ông và một số nhân vật đứng đầu khác bị tù đầy nhiều lần. Năm 1929 ông được bầu làm chủ tịch Đảng Quốc Đại.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 1947, Ấn Độ giành được độc lập, ông được tuyển chọn làm Thủ tướng Ấn Độ. Ông tham gia hoạt động cho hòa bình thế giới và trở nên nổi tiếng khắp hoàn cầu.

Sau đó, ông đã được bầu chọn làm Thủ tướng suốt đời. Ông mất vào ngày 27 tháng 5 năm 1964.

Ông có một người con gái tên Indira Gandhi (về sau bà là Thủ tướng Ấn Độ). Khi lên mười cô bé thường tha phương. Ông luôn viết thư cho con, mục đích để mở mang tầm hiểu biết của con gái. Đọc qua những bức thư, chúng tôi thấy phần lớn tác giả bàn về những vấn đề tuy rất xưa, nhưng hội tập nhiều những kiến thức khoa học, nhất là khoa học bồi dưỡng cho trẻ em. Điển hình như: Trái đất, mặt trăng, mặt trời là gì? Thế nào là hành tinh, thế nào không phải hành tinh? Trái đất được hình thành, những cổ sinh vật đầu tiên xuất hiện trên địa cầu, cổ sinh vật nào xuất hiện trước, cổ sinh vật nào xuất hiện sau... Đặc biệt tác giả cho biết rằng chính mỗi hòn đá, núi cao, các vật hóa thạch v.v... là những trang sử thiên nhiên vô cùng quý giá. Rồi loài người xuất hiện đầu tiên như thế nào, quá trình phát triển và tổ chức xã hội loài người từ khởi thủy cho đến thời văn minh ra sao. Những bức thư còn bàn kỹ lưỡng về thời nguyên thủy con người chưa có của riêng. Khi có nông nghiệp

thì con người mới bắt đầu có chế độ sở hữu. Đối với ngôn ngữ, chữ viết cũng có điểm chung, từ khởi đầu.

Những lá thư này được in trên báo, phổ biến ở Ấn Độ năm 1930 và đại học Oxford in thành sách từ năm 1945 đến nay đã tái bản nhiều lần vì nó vẫn còn nguyên giá trị.

Tôi hy vọng các độc giả nhỏ tuổi của tôi cũng sẽ rất vui thích về những lá thư này để trang bị cho mình thêm một số kiến thức bổ ích.

Tiến sĩ Thái Văn Chải

LÁ THƯ THỨ 1 - QUYỀN SÁCH THIÊN NHIÊN

Khi cha con ta sống bên nhau, con thường hỏi cha nhiều vấn đề, cha đã cố gắng giải đáp cho con. Bây giờ thì con ở Mussoorie, còn cha ở Allahabad, ta không thể có những cuộc trò chuyện cùng nhau. Vì vậy, thỉnh thoảng cha sẽ viết tóm tắt những mẩu chuyện về trái đất của chúng ta và những đất nước lớn nhỏ trên thế giới cho con nghe nh đã đọc ít nhiều về lịch sử Anh Quốc và lịch sử Ấn Độ. Nhưng nước Anh chỉ là một hòn đảo nhỏ, còn Ấn Độ tuy là một nước lớn, xong chỉ là một phần nhỏ của bề mặt trái đất mà thôi. Nếu ta muốn biết điều gì đó về thế giới này, ta phải nghĩ đến tất cả các nước và dân cư của nó cư trú ở khắp nơi trên mặt đất, không nên chỉ nghĩ đến một nước nhỏ, nơi chôn nhau cắt rốn của ta.

Cha chỉ có thể kể cho con rất ít trong những lá thư này. Nhưng với những cái ít ỏi đó, cha hy vọng sẽ giúp con vui thú và khiến cho con suy nghĩ về thế giới và về loài người như đối với anh chị em trong cùng một gia đình. Khi con trưởng thành con sẽ đọc nhiều mẩu chuyện về địa cầu, về loài người trên mặt đất qua những quyển sách hay, con sẽ cảm thấy lý thú hơn bất cứ một sử tích hay tiểu thuyết nào mà con đã đọc qua. Tất nhiên, con đã biết quả địa cầu cổ lắm, có đến hàng triệu năm tuổi. Trước khi loài người xuất hiện chỉ có động vật, và trước khi động vật đã có một thời không có sinh vật nào tồn tại trên mặt đất. Người ta thật khó mà tưởng tượng thế giới ngày nay đầy dẫy muôn thú và con người, lại đã từng trở về hoang vắng như thế. Nhưng các nhà khoa học đã cho chúng ta biết rằng: đã có một thời rất xa xưa, nhiệt độ trái đất nóng đến nỗi các sinh vật không thể nào tồn tại trên mặt nó được.

Ngày nay, con có thể biết được lịch sử nhờ đọc sách, nhưng vào thời xa xưa, khi loài người chưa xuất hiện thì làm sao viết được lịch sử. Vậy làm thế nào ta có thể biết được những gì đã xảy ra? Con có thể tưởng tượng ra mọi thứ con muốn và sáng tác nên những chuyện thần tiên tuyệt vời nhất. Song như thế sẽ không thật chút nào vì nó chẳng hề căn cứ trên những điều ta tận mắt thấy, tận tai nghe. Nhưng dù sách sử không viết được trong những ngày xa xưa ấy, song cũng may mắn là ta vẫn còn khá nhiều chứng tích đủ để có

thể thay thế vai trò của một quyển sách: những tảng đá, núi non, biển cả, những vì sao, sông ngòi, sa mạc, những loài thú cổ hóa thạch... đều có thể là những cuốn sách sử thiên nhiên kể cho con nghe về địa cầu này. Vì vậy, để hiểu rõ những điều tuyệt vời ấy, con không nên chỉ đọc những điều người ta viết mà phải đi thẳng vào quyển sách vĩ đại của thiên nhiên.

Cha hy vọng con sẽ sớm học cách đọc sử tích qua câu chuyện của từng tảng đá, hòn cuội. Hãy nghĩ xem điều ấy sẽ tuyệt vời và thú vị như thế nào. Mỗi phiến đá nhỏ mà con thấy bên lề đường, cạnh sườn núi có thể là một trang sử nhỏ đủ sức kể cho con nhiều điều nếu con hiểu được ngôn ngữ của nó. Để có thể hiểu được bất cứ một ngôn ngữ nào, tiếng Hindi, Usdu hay tiếng Anh, con phải học hệ thống chữ cái của ngôn ngữ đó. Ở đây cũng vậy, trước tiên con phải học chữ cái của thiên nhiên thì con mới có thể “đọc” được lịch sử thiên nhiên. Thậm chí ngay bây giờ con cũng có thể hiểu chút ít điều đó. Ví dụ, một h tròn nhỏ, lấp lánh, con tình cờ thấy được, nó có thể kể cho con được điều gì không? Làm thế nào nó trở thành tròn, láng, không còn góc cạnh thô ráp hay mép rìa bén nhọn? Nếu con đập một tảng đá to bẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ, chúng sẽ sần sùi, đầy góc cạnh bén nhọn. Nó hoàn toàn không giống viên đá cuội. Thế rồi làm sao mà nó trở thành tròn, láng và lấp lánh? Viên đá sẽ kể cho con nghe sử tích của đời mình nếu con có bộ óc tinh khôn và nhạy bén.

Nó sẽ kể cho con biết rằng thử nọ, đã lâu lắm rồi, nó vốn là một mảnh đá bẻ nhiều góc cạnh giống như phiến đá mà con vừa đập bẻ ra từ tảng đá to kia. Nó nằm im bên cạnh sườn núi con nào đó. Thế rồi những trận mưa to đã đưa nó xuống thung lũng nhỏ, đẩy nó lăn dần xuống khe nước ở sườn núi, nơi đó nó lại tiếp tục bị đẩy đi mãi cho đến một con sông nhỏ. Và con sông nhỏ lại mang nó tới một con sông lớn hơn. Cứ như vậy, suốt thời gian nó lăn ở dưới lòng suối, dưới đáy sông, những góc cạnh của nó đã được mài mòn, bề mặt lù xì của nó đã trở nên bóng và lấp lánh. Vì thế nó biến thành hòn đá cuội. Và...với lý do nào đó, con sông đã bỏ hòn đá cuội lại đằng sau để rồi hôm nay con phát hiện ra nó. Nếu con sông lười cuốn nó đi mãi, càng ngày nó càng nhỏ hơn, đến giai đoạn cuối cùng nó

trở thành hạt cát và hòa lẫn với anh em đồng chủng của nó tại bờ biển, tạo nên những bãi cát dài tuyệt đẹp để những đứa trẻ như con đến chơi và xây dựng nên những lâu đài bằng cát.

Con gái yêu của cha,

Nếu như hòn đá cuội nhỏ bé như thế có thể kể cho con nghe lắm chuyện về bản thân nó được thì sẽ còn bao nhiêu vấn đề nữa mà ta sẽ học hỏi qua các tảng đá, những núi non và biết bao vật thể khác xung quanh chúng ta con nhỉ?

LÁ THƯ THỨ 2 - LỊCH SỬ ĐẦU TIÊN VIẾT BẰNG CÁCH NÀO?

Trong bức thư cha gửi cho con hôm qua, cha có nói rằng chúng ta nên nghiên cứu lịch sử đầu tiên của trái đất từ cuốn sách thiên nhiên. Cuốn sách này chứa đựng mọi thứ mà con nhìn thấy chung quanh mình như các tảng đá, dãy núi, thung lũng, sông rạch, biển cả đại dương và các hỏa diệm sơn. Cuốn sách này luôn luôn mở ra trước mắt chúng ta, nhưng số người biết chú ý đến nó hay thậm chí cố gắng hiểu được nó thật ít ỏi biết bao! Nếu chúng ta gắng học đọc và hiểu nó thì sẽ có biết bao nhiêu là điều kỳ thú. Những sử tích ta đọc được trong những trang sách đó, có thể sẽ còn thú vị hơn bất cứ chuyện thần tiên nào.

Qua cuốn sách thiên nhiên này, chúng ta sẽ học được về những ngày xa xưa, cái thưở ban đầu mà người và vật chưa xuất hiện trên địa cầu. Tiếp tục đọc, ta sẽ thấy những con thú đầu tiên xuất hiện, rồi chúng sinh sôi nảy nở nhiều hơn. Sau đó đến lượt loài người, gồm cả hai giới tính, xuất hiện. Nhưng họ khác với những người đàn ông, đàn bà ngày nay. Họ sống rất man rợ không khác gì những loài cầm thú. Dần dần họ góp nhặt được kinh nghiệm sống và bắt đầu biết suy nghĩ. Năng lực suy nghĩ khiến họ hoàn toàn khác biệt với loài cầm thú. Chính năng lực ấy tạo cho họ có sức mạnh hơn cả loài cầm thú lớn nhất và dữ tợn nhất. Con thấy, ngày nay một người nhỏ bé có thể ngồi trên lưng một con voi lớn và sai khiến nó làm bất cứ điều gì anh ta muốn. Con voi thì lớn và mạnh hơn nhiều so với thằng nài ngồi trên cổ nó. Nhưng thằng nài biết suy nghĩ, và vì biết suy luận, nó trở thành chủ, còn voi thì thành đày tớ của nó. Từ đó, con người trở nên thông minh và khéo léo hơn. Con người đã tự tìm ra nhiều thứ: làm thế nào để có lửa, làm sao để trồng cây lương thực trên đất, làm sao biết dệt vải để may quần áo mặc, và cất nhà để ở. Con người biết sống chung với nhau và từ đó những thành phố đầu tiên mọc lên. Còn trước đó, con người thường sống như dân du mục trong các lều, họ tha hương từ nơi này đến nơi khác. Vì họ không biết trồng những loại cây làm thức ăn trên mảnh đất của họ. Họ không có lúa, gạo để nấu (cơm) hay lúa mì để làm bánh mì.

Họ không trồng được rau cải và hầu hết các thức ăn mà con người dùng ngày nay. Lúc ấy người ta phải sống bằng một số đậu rừng, trái cây và thịt thú mà họ săn được. Dần dần các thành phố đã mọc lên, con người đã học được nhiều loại hình nghệ thuật. Họ cũng phải học để biết viết chữ. Nhưng lúc bấy giờ không có giấy để viết, họ phải viết trên vỏ cây Bhjpatra. Cha nghĩ cây này tiếng Anh gọi là “the birch” (cây phong). Họ còn viết trên lá thốt nốt, lá cọ mà con có thể tìm thấy trong một số thư viện. Rồi sau đó con người bắt đầu sản xuất được giấy, tất nhiên giấy dễ viết hơn. Nhưng sách không thể in và ấn hành hàng ngàn quyển như ngày nay. Một quyển sách chỉ có thể viết một lần rồi chép lại bằng tay một cách cật lực. Do đó, không thể có nhiều sách. Con không thể đến một người bán sách hay một sạp sách để mua một quyển sách. Con phải nhờ ai đó chép lại. Việc sao chép này phải mất một thời gian dài. Nhưng chữ viết tay của loài người thời kỳ đó rất đẹp, ngày nay ta còn lưu giữ một số sách trong các thư viện. Ở Ấn Độ, chúng ta có những quyển sách tiếng Sanskrit, tiếng Ả Rập và tiếng Urdu. Người chép sách thường hay vẽ thêm những bông hoa bên cạnh trang sách cho đẹp.

Khi nghiên cứu về các thành phố, các quốc gia cổ đại, đôi khi chúng ta bắt gặp những quyển sách rất xưa, nhưng chúng không có nhiều lắm. Chỉ nhờ cách ghi chép của các triều đại xa xưa là khắc trên các tảng đá hay cột trụ mà ta mới hiểu rõ lịch sử. Người ta không chép sử lên sách vì sách bằng giấy, dễ bị mục nát và mỗi một ăn, không thể tồn tại lâu dài. Còn đá thì tồn tại lâu bền hơn nhiều. Có lẽ con còn nhớ khi chúng ta xem một thạch trụ hùng vĩ của Vua A Dục tại thành trì ở tiểu bang Allahabad. Trên thạch này có khắc chiếu chỉ của vua A Dục, ngài là một hoàng đế Ấn Độ, trị vì cách đây vài trăm năm. Nếu con đi viện bảo tàng ở Lucknow con sẽ thấy rất nhiều bia đá có khắc chữ.

Nghiên cứu cổ sử của nhiều nước, chúng ta sẽ biết nhiều hiện vật vĩ đại được dựng nên ở Trung Hoa và Ai Cập cách đây rất lâu, trong khi đó các nước Châu Âu đầy dẫy những bộ lạc man di. Chúng ta cũng sẽ học được những ngày vĩ đại của Ấn Độ khi Ràmàyana và Majàbhàrata (Anh hùng ca và trường ca) được sáng tác và Ấn Độ đã là một nước giàu mạnh. Ngày nay đất nước của

chúng ta rất nghèo và người ngoại quốc cai trị chúng ta. Chúng ta không được tự do ngay cả ở trong nước của mình và không thể làm việc gì mà ta muốn. Nhưng điều này không thể như thế mãi, nếu ta cố gắng cực độ ta sẽ có thể làm đất nước ta được độc lập tự do trở lại, nhờ đó chúng ta sẽ cải thiện đời sống cho nhiều người nghèo, để họ cũng có thể sống sung sướng như dân một số nước Châu Âu ngày nay.

Trong những lá thư sau cha sẽ kể cho con nghe tiếp sử tích hấp dẫn của địa cầu từ khi mới hình thành.

LÁ THƯ THỨ 3 - SỰ TẠO LẬP TRÁI ĐẤT

Con đã biết rằng trái đất đi vòng quanh mặt trời và mặt trăng đi vòng quanh trái đất. Có lẽ con cũng đã biết có một số tinh thể khác giống như trái đất đi vòng quanh mặt trời. Trái đất và các tinh thể này là những hành tinh của mặt trời. Mặt trăng được coi là vệ tinh của trái đất, bởi vì nó quay quanh trái đất. Những hành tinh khác cũng có vệ tinh của mình tạo nên một gia đình hòa hợp gọi là Thái Dương hệ. Thái Dương có nghĩa là thuộc về mặt trời, và mặt trời là cha đẻ của tất cả các hành tinh trong hệ.

Vào ban đêm con đã nhìn thấy hàng hà sa số các vì sao trên bầu trời. Con có biết không, chỉ có một vài vì sao này là hành tinh, và những hành tinh này không được gọi là những vì sao. Con có thể phân biệt được một hành tinh và một vì sao không? Những hành tinh thì rất nhỏ giống như trái đất của chúng ta so với những vì sao, nhưng chúng trông lớn hơn, vì rất gần chúng ta. Cũng như mặt trăng ví như một đứa bé trong đại gia đình khổng lồ của Thái Dương hệ nhưng trông to lớn, vì nó nằm rất gần chúng ta. Người ta phân biệt những vì sao với các hành tinh là nhìn xem chúng có lấp lánh hay không. Những vì sao thì lấp lánh, còn các hành tinh thì không. Bởi các hành tinh chỉ thiếu ánh sáng nhận được từ mặt trời, giống như ánh sáng của mặt trăng mà chúng ta thường trông thấy. Những vì sao thật sự thì giống như mặt trời. Chúng tự phát ra ánh sáng vì rất nóng và phát hỏa. Mặt trời cũng là một vì sao, và vì mặt trời gần chúng ta nên trông như một quả cầu lửa.

Đối với bản thân nhỏ bé của chúng ta thì trái đất cực kỳ khổng lồ. Còn đối với vũ trụ vô tận, nó chỉ là hạt bụi li ti.

Các nhà thiên văn học và những nhà nghiên cứu các vì sao cho chúng ta biết rằng, cách đây lâu lắm, trái đất và tất cả các hành tinh thuộc Thái Dương hệ là một phần của mặt trời. Do một căn nguyên nào đó, những mảnh nhỏ của mặt trời bị long ra và bắn ra ngoài không trung nhưng chúng vẫn không hoàn toàn thoát khỏi người cha nóng bỏng ấy. Dường như có một sợi dây vô hình nối kết những mảnh nhỏ ấy lại với nhau và toàn bộ hệ thống này quay vòng quanh mặt trời. Chính nhờ lực hút kỳ lạ này mà các vụn nhỏ có khuynh

hướng bị hút về các vật thể lớn hơn nó nhiều. Và cũng chính nó khiến vật thể rơi tùy theo trọng lượng của chúng. Trái đất là vật lớn nhất gần chúng ta và thu hút mọi thứ mà chúng ta có.

Như cha đã kể, trái đất cũng được bắn ra từ mặt trời. Tất nhiên, đầu tiên trái đất rất nóng, một sức nóng khiếp đảm với những lớp không khí bao quanh nó cũng nóng kinh hồn như vậy. Nhưng vì trái đất quá nhỏ so với mặt trời nên đã nguội đi nhanh hơn mặt trời nhiều. Mặt trời cũng đã chút ít nguội đi nhưng phải mất hàng triệu năm nữa mới nguội hẳn.

Tiếp đến, lại một mảnh nhỏ của trái đất cũng tách ra và trở thành mặt trăng. Nhiều người nghĩ rằng mặt trăng đã tách ra để lại một lỗ hổng khổng lồ mà ngày nay là Thái Bình Dương (giữa hai nước Nhật và Mỹ).

Để trái đất nguội, dĩ nhiên phải mất một thời gian dài. Song nó chỉ nguội ở bề mặt mà thôi vì nếu con càng đi sâu vào lòng đất, con sẽ thấy nó hãy còn rất nóng. Cha giả sử nếu con đi đến tận tâm địa cầu, con sẽ thấy nó nóng bỏng như một hỏa diệm sơn. Mặt trăng nhỏ hơn địa cầu rất nhiều dĩ nhiên nó nguội đi cũng nhanh hơn...Chị Hằng lúc nào cũng trông thật mát mẻ và thi vị phải không con?

Khi trái đất nguội đi, hơi nước trong không khí đã tụ thành nước và rơi xuống như mưa. Lúc ấy trời hẳn đã mưa rất lớn và rất lâu. Tất cả nước mưa này làm đầy các chỗ trũng lớn trên mặt địa cầu, và vì thế đại dương và biển cả đã hình thành.

Khi trái đất trở nên mát mẻ, biển cả cũng đã chứa đầy nước, bấy giờ muôn vật mới có thể sống và tồn tại đến ngày nay.

LÁ THƯ THỨ 4 - NHỮNG SINH VẬT ĐẦU TIÊN.

Cha đã kể cho con nghe trong lá thư trước rằng có một thời gian rất dài trái đất nóng đến nỗi sinh vật nào có thể sống và tồn tại được. Vậy khi nào sự sống bắt đầu xuất hiện trên trái đất và sinh vật gì xuất hiện đầu tiên? Một câu hỏi thật thú vị nhưng cũng thật khó trả lời. Trước tiên, chúng ta hãy tìm hiểu xem “sự sống” là gì?

Có lẽ con sẽ nói rằng con người là những “sinh vật sống” trên quả đất, và vì vậy tất cả mọi loài muông thú cũng như thế. Còn cây cối, thảo mộc, bông hoa và rau cải thì sao? Chúng cũng là sinh vật sống đấy chứ! Chúng mọc và hút lấy nước, thở lấy không khí và chết. Có lẽ con cũng nghĩ điểm chính của sự khác nhau giữa một cái cây và một con thú là: Cây thì không di động. Nhưng có lẽ con còn nhớ có lần cha chỉ cho con thấy một số thảo mộc tại vườn Kew ở Luân Đôn. Đó là những cây lan và cây nắp ấm (pitcher). Nhưng chúng lại ăn ruồi. Còn có một số động vật như bọt biển, chúng sống ở dưới đại dương và không bao giờ di chuyển. Vậy đó, đôi khi rất khó nói một sinh vật là một con vật hay một loại thảo mộc. Khi nào con học xong thực vật học, khoa học nói về những loài cảm thú, con sẽ biết những vật lạ lùng này không phải hoàn toàn là động vật hay thực vật.

Có người kể cho chúng ta nghe rằng: ngay cả đá sỏi và các tảng đá vẫn có một ít sự sống. Chúng cũng cảm thấy đau đớn, nhưng rất khó để phát hiện điều này. Có lẽ con còn nhớ có lần, một người đàn ông đến thăm chúng ta ở Geneva. Tên của ông ta là Ngài Jagadish Bose. Ông kể ông đã làm thí nghiệm để chứng tỏ rằng thảo mộc có sự sống. Ông cũng còn cho rằng ngay cả sỏi đá cũng có một ít sự sống.

Vì thế con thấy đấy, khẳng định một vật gì đó có sự sống hay không chẳng dễ chút nào. Nhưng bây giờ, ta hãy loại bỏ những đá sỏi, chỉ bàn về thực vật và cảm thú. Ngày nay, mặt đất đã phủ đầy biết bao sinh vật sống. Loài nào cũng vậy, không loại trừ cả con người, bao giờ cũng có con khôn ngoan, có con xuẩn ngốc. con có thể thấy điều ấy nhờ quan sát ngay xung quanh con. Có những sinh vật đáng yêu và thông minh như loài voi, khỉ hay kiến. Có những

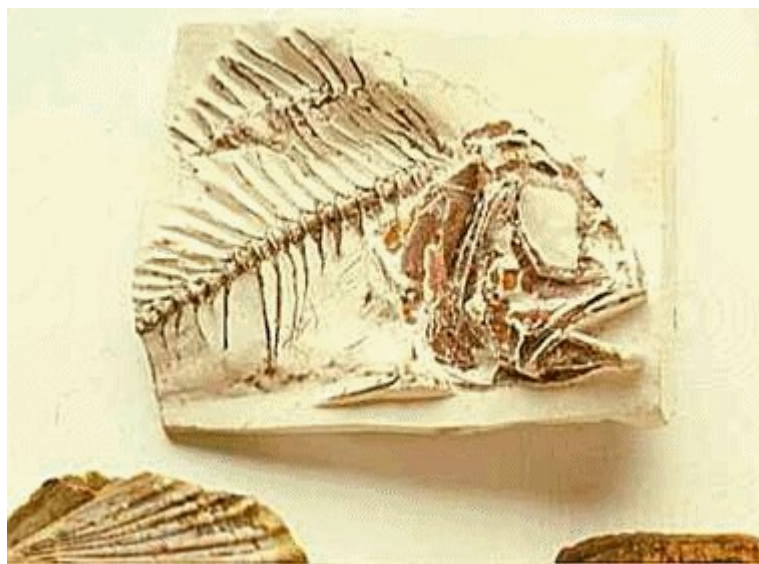
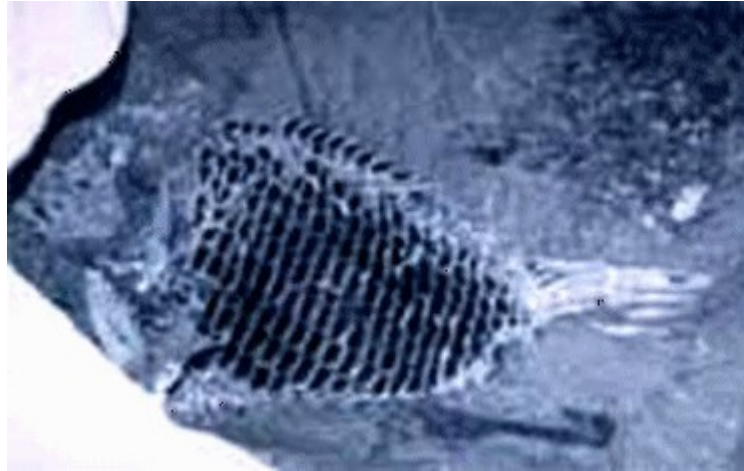
sinh vật không sáng trí tí nào, đó là các giống cá hay những sinh vật sống dưới đáy đại dương. Chúng thuộc những cấp độ rất thấp trong đời sống sinh vật. Và ngay ở thứ hạng thấp nhất này, con có thể tìm thấy loài bọt biển, loài sứa và những sinh vật nửa động vật nửa thực vật.

Chúng ta phải cố gắng tìm xem có phải tất cả các loài cầm thú khác nhau này thành linh xuất hiện cùng một lúc trên địa cầu hay lần lượt xuất hiện. Không có sách viết về thời xa xưa, vậy làm sao ta tìm hiểu được. Nhưng có lẽ, chính quyển sách thiên nhiên sẽ giúp ta biết được những loài vật khác nhau này xuất hiện lúc nào. Đó là những tảng đá cổ, những xương hóa thạch. Nhờ nghiên cứu những tảng đá và xương hóa thạch này, người ta có thể đoán ra được thời kỳ sinh sống của độ. Con đã thấy được nhiều vật hóa thạch như thế từ lớn đến nhỏ tại thư viện Kensington ở Luân Đôn.

Khi một con vật chết, thịt của nó sẽ sinh thối, rời rã ra rất nhanh, nhưng xương của nó thì còn tồn tại rất lâu. Dĩ nhiên, những con vật không xương như sứa thì không còn lưu lại gì khi chúng chết đi. Nhờ nghiên cứu những bộ xương trong các tảng đá tìm được, người ta biết rằng nhiều chủng loại động vật khác nhau đã sinh sống và sinh sống như thế nào ở những thời kỳ khác nhau. Đầu tiên, xuất hiện những con vật đơn giản có vỏ bao ngoài như ốc, tôm, cua. Những vỏ ốc đẹp mà con nhặt được ở bãi biển đều là lớp vỏ cứng của những loài ốc, sò đã chết cách đây rất lâu. Về sau chúng ta thấy những loài có cấu trúc sinh học phức tạp hơn như rắn, những con thú khổng lồ to hơn cả voi và những loài chim, loài cầm thú tương tự như những loài vật mà ta có ngày nay. Sau cùng, chúng ta mới tìm thấy dấu vết của con người. Như thế, sự xuất hiện của sinh vật dường như diễn tiến theo một trật tự nào đó. Trước tiên là những loài vật giản đơn nhất, sau đó là những loài cầm thú cấp cao hơn phát triển ngày một phức tạp. Cuối cùng, con người được xem là loài sinh vật thông minh, cao cấp nhất.

Trước tiên ta hãy bàn về những sinh vật đầu tiên trên địa cầu. Có lẽ những sinh vật đầu tiên khi trái đất mới vừa nguội là những vật mềm giống như thạch đông, không có vỏ bọc, không có xương và sống dưới đại dương. Chúng ta không có vật hóa thạch còn lại nào

của chúng bởi vì chúng không có xương. Ngày nay, vẫn còn nhiều con vật thân mềm như thế ở biển. Chúng có dạng tròn nhưng hình dáng của chúng luôn thay đổi vì chúng không có xương và không có vỏ bọc. Hình dáng của chúng đại khái như sau:



Cá hóa thạch

Con hãy lưu ý một điểm ở giữa, nó được gọi là “cái nhân” và cũng là trái tim. Những con vật này có cách phân chia tách đôi thật kỳ lạ. Đầu tiên, chúng tự thắt nhỏ lại ở khoảng giữa cơ thể và quá trình này sẽ tiếp tục diễn ra cho đến khi nó tách rời hẳn làm hai phần. Mỗi phần nhỏ vừa hình thành sẽ giống y như “bà mẹ” ban đầu của nó.

Con đã thấy cái nhân hay trái tim cũng tách ra và mỗi phần nhận lấy một nửa. Bằng cách đó, những con vật này cứ tiếp tục phân chia

và gia tăng số lượng. Đời sống của chúng thật đơn giản và khiêm tốn làm sao! Nhưng lúc đó trên toàn trái đất không có một động vật nào cao cấp hơn nữa.

Xuất hiện sau những sinh vật mềm này là các loài vỏ cứng và sâu bọ,au nữa là loài cá. Chúng ta đã biết nhiều về giống này bởi vì vỏ và xương cứng của chúng đã được bỏ lại trên mặt bùn, cát rất lâu. Chúng dần dần được phủ kín bằng bùn non và cát nhuyễn, vì thế chúng được bảo quản một cách cẩn thận. Những lớp cát và bùn chồng chất lên nhau lâu ngày trở nên rất cứng, sau đó biến thành tảng đá. Những tảng đá hình thành dưới đáy biển là như thế. Khi động đất hay có một sự cố nào đó, tảng đá bị đưa từ dưới đáy biển lên trên. Đôi khi, các con sông và những trận mưa to cuốn những tảng đá ấy đi làm lộ ra những vỏ ốc đã chui dưới sinh hàng thế kỷ. Điều này giúp chúng ta hiểu được cuộc sống trên trái đất của chúng ta như thế nào trước khi loài người xuất hiện.

Chúng ra sẽ đọc xem trong lá thư tới những con vật đơn sơ này phát triển như thế nào để có hình dáng như ngày nay.

LÁ THƯ THỨ 5 - LOÀI VẬT XUẤT HIỆN

Chúng ta đã thấy rằng những dấu vết đầu tiên của sự sống trên trái đất có lẽ là những loài vật đơn sơ bé nhỏ ở biển và những thực vật sống dưới nước. Chúng chỉ có thể sống dưới nước vì nếu bị đem lên bờ, chúng sẽ bị mất nước, khô héo mà chết đi cũng như những con sứa ngày nay. Chắc hẳn con đã thấy một con sứa bị mắc cạn trên bãi biển mà chết? Nhưng vào thời kỳ đó chắc phải có nhiều nước và đầm lầy hơn ngày nay. Dần dần, các loài sứa ít đi, ngược lại, những sinh vật có lớp vỏ cứng bao ngoài giúp chống mất nước trong cơ thể càng ngày càng nhiều hơn.

Như thế, những loài vật dần dần tự thích nghi hoặc tự hòa hợp với môi trường xung quanh chúng. Con đã thấy các loài chim muông ở trên bảo tàng Kensington (Luân Đôn) có bộ lông trắng như tuyết đó. Các thú vật khác ở những xứ sở quanh năm đóng băng cũng vậy. Chúng trở nên trắng như tuyết cả. Còn ở các xứ nhiệt đới, lông các loài cầm thú có màu xanh hoặc các màu sáng khác để dễ dàng lẫn lộn với môi trường sống, tự bảo vệ mình. Con cọp chẳng hạn. Cọp có lớp lông màu vàng sọc. Màu sắc ấy giống như ánh nắng vàng chiếu xuyên qua cây cối trong rừng thẳm. Nhờ vậy, ta khó phát hiện chúa sơn lâm trong rừng già. Còn những con thú ở xứ lạnh thì đã mọc lông nhiều hơn vào mùa đông để giữ ấm.

Việc loài vật cố gắng thích nghi với môi trường chung quanh mình để tồn tại là một điều rất quan trọng và thú vị. Những sinh vật biết tự mình biến đổi và thích nghi với môi trường sống sẽ có cơ hội sống sót nhiều hơn. Chúng sinh sôi nảy nở nhiều lên trong khi những loài khác không có khả năng đó thì không thể tăng trưởng được. Điều này giúp ta hiểu được rằng chính những sinh vật đơn giản đã phát triển dần thành sinh vật cao cấp hơn. Quá trình tiến hóa này đã ễn ra rất chậm, rất lâu dài nên chỉ một đời người thì không ai có thể nhận ra được.

Con đã biết rằng trái đất đã dần dần mát mẻ và khô ráo hơn, vì vậy để tự thích nghi, sinh vật cũng phải biến đổi theo và những loài vật mới xuất hiện. Ban đầu, chúng ta chỉ có những động vật biển, đơn giản, nhưng rồi dần dần những động vật biển phức tạp bắt đầu

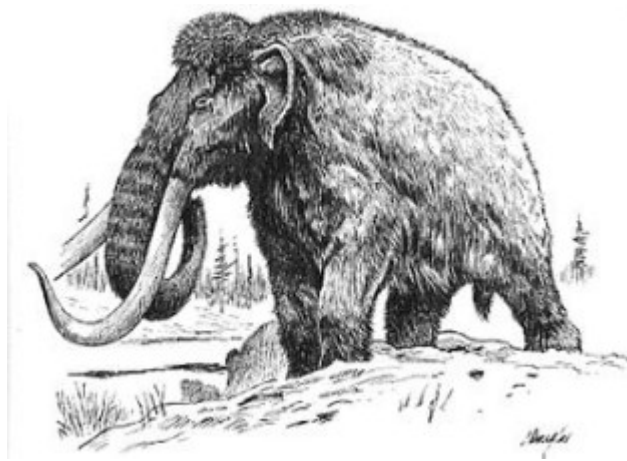
xuất hiện. Khi địa cầu khô ráo hơn, nhiều động vật mới hình thành. Chúng sống cả dưới nước lẫn trên cạn, tương tự như các loài cá sấu hay ếch nhái ngày nay. Tiếp theo là các loài thú hoàn toàn sống trên mặt đất, và rồi đến các loài chim chóc bay lượn được trên không.

Cha có đề cập đến con ếch, việc nghiên cứu loài này rất thú vị. Qua đời sống của nó, người ta biết được động vật sống dưới nước đã biến đổi dần như thế nào để thành động vật sống trên cạn. Con ếch trước tiên là một loài cá, nhưng về sau nó trở thành một loài động vật sống được trên bờ và thở bằng những lá phổi như mọi loài sống trên bờ khác.

Trong số những loài vật sống trên đất liền đầu tiên cha có thể kể ra đây là những loài bò sát như rắn, thằn lằn, cá sấu, nhưng nó thật khổng lồ. Một con thằn lằn có thể dài tới 30 mét. Khiếp đảm chưa? Con đã thấy những hóa thạch các loài này ở viện bảo tàng Luân Đôn rồi đấy.

Sau đó, những con thú giống như ngày nay xuất hiện. Chúng được gọi là động vật có vú vì chúng có khả năng cho con bú. Thoạt đầu chúng cũng lớn hơn các giống thú ngày nay. Loài động vật có vú giống người nhất là khỉ hay loài vượn người (ape). Vì vậy, con người cứ cho rằng họ có nguồn gốc từ loài vượn không đuôi. Điều này có nghĩa là một con vật dần dần có thể thích nghi với môi trường xung quanh và trở nên hoàn thiện hơn. Con người thoạt tiên cũng chỉ là loài vượn tiến hóa hơn mà thôi.

Dĩ nhiên, con người đã tự hoàn thiện mình hay chính thiên nhiên đã giúp anh ta tiến lên trong quá trình tiến hóa không ngừng ấy. Hơn thế nữa, ngày nay con người cho rằng không có gì có thể cản bước chân anh ta. Họ cứ tưởng rằng mình hoàn toàn khác xa với loài vật. Nhưng tốt hơn nên nhớ rằng chúng ta thật sự là anh em họ hàng xa của nhà khỉ.



Khủng long & Voi mammoth

LÁ THƯ THỨ 6 - CON NGƯỜI XUẤT HIỆN

Trong lá thư trước, chúng ta đã thấy sự sống xuất hiện trên trái đất dưới hình thức đơn sơ như thế nào và phải trải qua hàng triệu năm tiến hóa mới trở thành những gì ta có ngày hôm nay.

Chúng ta cũng chú ý một quy luật quan trọng và rất thú vị trong sự tiến hóa của sự sống là loài vật luôn luôn cố gắng tự thích nghi với môi trường xung quanh mình. Để thực hiện được điều đó, chúng phát triển được nhiều phẩm chất mới để trở thành loài vật cấp cao và phức tạp hơn. Chúng ta có thể thấy sự thay đổi hay tiến hóa này ở nhiều mặt. Thí dụ: Trước tiên có những loài không hề có hệ xương và vì không thể sống lâu nên chúng tự phát triển khung xương. Loại xương đầu tiên được hình thành là xương sống. Vì thế ta phân loại động vật thành hai loại: loài có xương sống và loài không xương sống. Con người và những con vật con thấy quanh mình thuộc loài đầu.

Rồi con lại phát hiện ra những loài vật đơn sơ chẳng hạn như cá. Cá mẹ đẻ mỗi lần hàng ngàn trứng nhưng nó không hề chăm lo, bảo vệ cho đàn con. Nó chỉ việc đẻ trứng rồi bỏ đi, không hề quay trở lại. Vì không được mẹ chăm lo nên hầu hết những trứng cá này đã chết, chỉ có một số sống và phát triển thành cá con. Như vậy, thật là một sự lãng phí ghê gớm phải không con? Nếu chúng ta tiến tới nghiên cứu những con vật cao cấp hơn, chúng ta sẽ thấy rằng trứng hay con của chúng ít hơn nhưng chúng lại biết săn sóc con mình kỹ hơn.

Gà mái cũng đẻ trứng, nhưng nó biết ấp trứng thành con. Khi trứng nở, gà mẹ luôn nuôi nấng và bảo vệ con cho đến khi đàn con lớn khôn mới thôi.

Có một sự thay đổi lớn lao trong nhóm những loài vật cao cấp – loài động vật có vú – mà cha đã đề cập ít nhiều trong lá thư cuối. Những loài thú này không hề đẻ trứng, con mẹ nuôi dưỡng con bên trong cơ thể mình và sinh ra một hoặc nhiều sinh vật đã phát triển, đầy đủ như con chó, con mèo, con thỏ...Sau đó, nó cho con bú và chăm nom âu yếm con. Mặc dù vậy, vẫn có sự hao hụt lớn. Một con thỏ mẹ đẻ ra rất nhiều thỏ con, song phần nhiều thỏ con bị chết. Còn

đối với loài vật bậc cao hơn như voi chẳng hạn, mỗi lần chúng chỉ sinh một con và chúng đã săn sóc con kỹ lưỡng hơn nhiều.

Như vậy, con thấy rằng khi loài vật phát triển, chúng không đẻ trứng mà đẻ con. Những con thú bậc cao hơn thường chỉ sinh một con mà thôi. Chúng thương yêu con mình hơn những loài khác. Con người là sinh vật cao cấp nhất nên con thấy rằng cha mẹ thương yêu và săn sóc bầy con rất chu đáo.

Theo lối này thì loài người trước tiên hẳn phát triển từ những con thú cấp thấp hơn mà lên. Rất có thể con người thuở sơ khai khó mà giống con người hiện đại chúng ta ngày nay, họ sống giống như loài khỉ nhiều hơn. Con còn nhớ chuyện chúng ta đi thăm một giáo sư ở Heideberg – Đức không? Ông ấy chỉ cho cha con ta xem một viện bảo tàng nhỏ đầy những vật hóa thạch và một cái đầu lâu cổ mà ông cất giữ cẩn thận trong tủ sắt. Cái đầu lâu được cho là thuộc một trong số những giống người cổ nhất hành tinh. Ngày nay chúng ta gọi giống người này là Heideberg bởi đơn giản là nó đã được chôn gần Heideberg ngày nay.

Vào những ngày xa xưa ấy, khi những con người đầu tiên còn đi lang thang khắp nơi, thời tiết thường rất lạnh lẽo. Thời ấy được gọi là “Kỷ Băng hà” vì băng hà hiện diện rất nhiều nơi, băng giá đã tràn xuống cả Anh Quốc và nước Đức ngày nay. Do đó, con người đã sống rất khổ cực. Dĩ nhiên họ chọn những nơi không có băng hà để sinh sống. Các nhà khoa học cho chúng ta biết rằng vào thời kỳ đó, Địa Trung Hải không phải là biển cả mà chỉ là một, hai cái hồ. Hồng Hải cũng chẳng có mà tất cả đều là lục địa. Có lẽ phần lớn Ấn Độ là đảo và biển khơi hiện diện ở Punjab và một phần thuộc khu vực của chúng ta. Hãy tưởng tượng toàn bộ miền Nam và Trung Ấn chỉ là một hòn đảo lớn bị biển cả cắt rời khỏi dãy Hy Mã Lạp Sơn. Vì vậy, thời đó con phải đi đến Mussoorie bằng tàu chạy hơi nước!

Con người thuở sơ khai luôn luôn bị các loài thú dữ bao vây, đe dọa. Họ luôn phải sống trong nỗi lo sợ hãi hùng. Nhưng ngày nay con người là chủ thế giới, con người khiến những loài thú làm bất cứ điều gì họ muốn. Con người đã thuần hóa một số loài thú như ngựa, bò, voi, chó, mèo và nhiều con vật khác. Một số, người ta ăn thịt, còn một số như sư tử và cọp, người ta chỉ bắn tiêu khiển cho

vui. Nhưng vào thời đó, con người chưa là những ông chủ quyền uy như bây giờ vì bản thân họ cũng vẫn là một loài động vật bị loài khác săn lùng giết hại. Họ luôn luôn phải tránh né, chạy trốn những con thú khổng lồ. Rồi dần dần con người tiến hóa cho đến khi họ trở nên hùng mạnh hơn bất cứ các loài thú nào. Làm sao có được sự vượt bậc ấy? Dĩ nhiên không phải do sức mạnh của cơ thể mà chính là sức mạnh của trí tuệ.

Thực tế, trí thông minh đã phân biệt rạch ròi con người với loài vật. Không có sự khác biệt giữa một con người không có lấy một chút trí khôn nào và một con vật hạ đẳng...

Sự khám phá lớn lao đầu tiên của con người là lửa. Ngày nay người ta thắp sáng một ngọn đèn bằng diêm quẹt. Nhưng diêm quẹt hoàn toàn là một đồ vật mới đây. Ngày xưa người ta tạo ra lửa bằng cách cọ hai miếng đá với nhau cho đến khi lửa bật ra, và tia lửa này được châm vào một nắm rơm khô hay những vật khô dễ bắt lửa khác. Đôi khi lửa tự phát ra từ những khu rừng, có lẽ do các miếng đá lửa cọ vào nhau hoặc do cái gì đó khác. Loài thú vật không có đủ thông minh để học bất cứ điều gì tương tự như vậy. Nhưng con người thì ngược lại. Họ hiểu ngay lợi ích của ngọn lửa. Nó giúp họ ấm áp vào mùa đông và xua đuổi những loài thú lớn kẻ thù của họ. Vì thế, khi bắt cứ một ngọn lửa nào được nhóm lên, mọi người đều cố gắng duy trì ngọn lửa bằng cách ném lá khô vào nó. Từ đó, con người tiếp tục tiến lên con đường thống trị toàn bộ thế giới quanh họ.



Búa rìu bằng đá

LÁ THƯ THỨ 7 - NHỮNG CON NGƯỜI CỔ

Như vậy con đã hiểu sự khác nhau chính giữa con người và loài vật là sự thông minh. Trí thông minh giúp con người mạnh mẽ hơn cả những loài thú khổng lồ. Nếu không như vậy thì con người sẽ bị chúng tàn sát. Khi trí thông minh con người phát triển thì năng lực cũng phát triển theo. Con người đầu tiên không có vũ khí đặc biệt, họ chỉ có thể ném đá vào kẻ thù. Dần rồi họ bắt đầu biết làm ra những vũ khí bằng đá khá sắc bén như rìu, lao và cả những cây kim bằng đá. Chúng ta đã xem nhiều loại vũ khí này ở Viện Bảo Tàng Nam Kensington và Viện Bảo Tàng Geneva.

Thời đại băng hà mà cha đề cập trong lá thư trước dần dần chấm dứt, băng hà biến mất khỏi Trung Âu và Châu Á. Khi thời tiết đã trở nên ấm áp hơn, con người đi rải ra khắp nơi. Ngày xưa không có nhà cửa hay biệt thự như bây giờ. Con người sống trong những thạch động. Cũng chẳng có canh nông, nghĩa là họ chưa hề làm việc ngoài đồng áng. Họ chỉ ăn trái cây, đậu và thú rừng giết được. Vì không trồng trọt nên không có bánh mì hay cơm. Hoàn toàn không có nồi niêu, xoong, chảo. Họ chỉ nướng thịt trên đồng lửa sưởi ấm mà họ có.

Nhưng do một điều rất kỳ lạ là những người hoang sơ này đã biết cách vẽ. Đương nhiên, họ không có giấy, viết, bút chì hay cây cọ, họ chỉ có cây kim bằng đá hay những dụng cụ nhọn đầu. Với những dụng cụ này, họ gạch hoặc vẽ những con thú trên các bức tường của thạch động. Một vài bức vẽ nhìn khá đẹp, nhưng hầu hết những bức họa ấy là trác đồ. Con biết đấy, kiểu vẽ trác đồ rất dễ, trẻ con thường vẽ theo cách này. Vì trong thạch động tối tăm nên có lẽ họ phải dùng những loại đèn đơn sơ.

Những người mà cha mô tả đó là người thuộc thời đại đồ đá cổ. Sở dĩ gọi như vậy là vì tất cả các dụng cụ hoàn toàn bằng đá. Vào thời này, họ không biết cách dùng kim khí. Ngày nay, hầu hết các đồ vật mà con dùng đều làm bằng kim khí, đặc biệt bằng sắt. Nhưng sắt hoặc đồng lúc bấy giờ không được biết đến và vì thế người ta phải dùng đá tuy rằng chúng khó chế tạo và sử dụng.

Trước khi thời đại đồ đá chấm dứt, khí hậu của thế giới đã trở nên ấm áp hơn nhiều. Băng hà lùi dần tới Bắc cực, còn tại Tru Á và Châu Âu thì những khu rừng to lớn bắt đầu mọc lên. Trong những khu rừng ấy, người ta tìm thấy một giống người mới tới sinh sống. Những người này khéo léo hơn về mọi phương diện so với người thời đại đồ đá cổ mà cha vừa kể. Nhưng họ vẫn làm ra dụng cụ bằng đá. Họ được gọi là người của thời đại đồ đá mới. Người thời đại đồ đá mới đã khám phá ra nông nghiệp. Họ bắt đầu trồng trọt ở những cánh đồng và tăng gia sản xuất thực phẩm. Đây là sự kiện lớn lao. Bây giờ họ đã có thức ăn dễ dàng hơn. Họ có nhiều thì giờ nhàn rỗi, nhiều thì giờ nghỉ ngơi và suy tưởng hơn. Nhờ đó, họ có nhiều thời gian để khám phá ra những đồ vật và phương pháp mới. Họ mau tiến bộ hơn. Họ bắt đầu sản xuất những lọ bằng đất. Với phương tiện này, họ bắt đầu nấu thức ăn. Những dụng cụ bằng đá đã tốt hơn nhiều và đánh bóng rất đẹp. Họ đã biết cách nuôi dạy loài vật như bò, chó, cừu, dê. Họ cũng biết dệt vải.

Họ sống trong nhà chòi. Chòi thường được cất giữa hồ, vì ở đó loài thú dữ hay những người khác không thể tấn công họ dễ dàng được. Vì vậy, họ được gọi là dân cư vùng hồ.

Con sẽ ngạc nhiên không hiểu sao chúng ta biết nhiều như thế về chủng người này. Dĩ nhiên họ không biết viết sách. Nhưng như cha đã báo con rồi là quyển sách mà nhờ đó chúng ta biết được câu chuyện của những người này là quyển sách lớn của thiên nhiên. Quyển sách vĩ đại này không dễ đọc chút nào. Nó đòi hỏi một sự kiên nhẫn lớn lao. Nhiều người đã dùng cả cuộc đời mình để cố gắng “đọc”, hiểu cuốn sách này. Họ đã sưu tầm một số lớn các vật hóa thạch và những di tích của thời xưa. Ngày nay, những vật hóa thạch này được lưu giữ trong những Viện Bảo Tàng lớn.

Cha còn nhớ có một kiểu nhà trên mặt hồ trưng bày tại Viện Bảo Tàng Geneva. Trước tiên người ta chôn sâu những cột gỗ xuống đáy hồ rồi mới dựng lên trên đó những cái sàn nhà gỗ. Căn chòi được cất lên trên các sàn gỗ này. Toàn bộ ngôi nhà mới nối với đất liền bằng một cây cầu nhỏ.

Những người thời đại đồ đá mới này đã biết tự mặc quần áo bằng da thú hoặc vải gai thô. Gai là một loại cây có thớ sợi tốt được

dùng để làm vải. Vải lanh ngày nay cũng được dệt bằng sợi gai. Nhưng vào những ngày xa xưa đó, vải gai ắt phải thô ráp lắm.

Con người ngày càng tiến bộ, họ bắt đầu làm ra dụng cụ bằng đồng và đồng thối. Đây là một hợp kim khá cứng. Họ cũng dùng vàng để làm đồ trang sức.

Những người này có lẽ sống cách đây khoảng 10.000 năm. Tất nhiên chúng ta không thể biết thời điểm thật chính xác. Phần lớn đều là phỏng đoán. Con nên lưu ý là bao nhiêu vấn đề mà chúng ta đã bàn là quá trình tiến hóa diễn ra rất chậm – hàng triệu năm – nhưng không hề gián đoạn thay đổi đột ngột. Trong hàng triệu năm ấy, nhiều chủng tộc đã phát triển, tiến hóa theo lối riêng của mình. Như con biết đấy, trên trái đất, khí hậu mỗi nơi một khác nhau, con người phải tự mình thích nghi và thay đổi nhiều lắm. Nhưng chúng ta sẽ nói vấn đề này sau.

Một điều nữa cha muốn kể con nghe hôm nay là vào khoảng cuối thời đồ đá mới một thảm họa lớn đã xảy ra cho con người. Chắc con chưa quên là vào thời xa xưa đó, Đại Trung Hải không phải là biển cả bao la. Ở đây chỉ là một vài cái hồ nước và dân cư vùng hồ đã sinh sống ở đây. Đột nhiên vùng đất gần Gibraltar giữa Châu Âu và Châu Phi bị cuốn trôi đi và nước từ Đại Tây Dương trút thẳng vào thung lũng Địa Trung Hải. Nước liên tục trút xuống và chẳng bao lâu đã tràn ngập cả vùng. Hẳn một số lớn dân cư vùng này đã bị chết chìm. Nước ngập mênh mông, ngập đến hàng trăm dặm. Địa Trung Hải đã hình thành như thế đó.

Có lẽ con đã nghe và đã đọc về trận lụt vĩ đại này. Thánh Kinh Cơ Đốc có nói về nó và một số sách tiếng Phạn của chúng ta cũng có nhắc đến. Trận đại hồng thủy ghê rợn này chắc hẳn chỉ tha cho một số ít người sống sót. Họ bèn kể lại cho con cháu mình nghe và cứ thế câu chuyện thương tâm đó truyền từ đời này sang đời khác.



Nhà xây trên hồ

LÁ THƯ THỨ 8 - NHỮNG CHỦNG TỘC KHÁC NHAU ĐÃ HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Chúng ta đã biết những người thời kỳ đồ đá mới người ta đã sống chủ yếu trên mặt hồ. Họ đạt được sự tiến bộ lớn lao về nhiều phương diện. Họ khám phá ra nông nghiệp, biết cách nấu ăn và thuần dưỡng thú vật. Tất cả những điều đó đã xảy ra cách đây nhiều ngàn năm nên ta không biết nhiều về họ. Nhưng có lẽ tất cả các chủng tộc có trên thế giới ngày nay là dòng dõi của những người thời đại đồ đá mới này. Như con biết đấy, ngày nay con người gồm đủ màu da: trắng, vàng, nâu, đen. Nhưng thật ra không thể phân chia rạch ròi các tộc người ra làm bốn loại như vậy. Vì họ đã phối giống lẫn lộn nên thật là khó khăn để định rằng họ thuộc giống người thuần chủng nào. Các nhà khoa học có thể đo đạc kích thước xương sọ để xác định các chủng người khác nhau này. Tuy vậy, vẫn còn nhiều cách khác giúp ta tìm ra gốc gác con người cổ đại.

Làm thế nào để những chủng tộc khác nhau tồn tại được? Nếu tất cả đều có chung cội nguồn sao bây giờ lại khác nhau nhiều đến thế? Con biết rằng một người Đức khác hẳn một người da đen. Người Đức có nước da trắng còn người kia thì đen mun. Tóc người Đức có màu sáng và dài trong khi tóc người da đen thì đen, ngắn và xoắn tít. Người Tàu lại khác với hai giống người trên. Giải thích tường tận những khác biệt này hình thành như thế nào chẳng phải dễ. Chúng ta có thể biết một số nguyên nhân. Trước kia cha có nói với con rằng loài thú phải tự mình thay đổi để dần thích nghi với môi trường chung quanh. Có lẽ người Đức và người da đen xuất thân từ những giống người khác nhau. Nhưng hẳn là vào một khoảng thời gian xa xưa nào đó họ có cùng một tổ tiên. Những dị biệt trên xảy ra chỉ vì họ phải tự thay đổi cho thích nghi với môi trường sống.

Vì vậy, một người sống ở vùng băng giá sẽ phải phát triển khả năng để chịu đựng với sức lạnh. Người Eskimo của miền băng tuyết Bắc cực có thể chịu đựng một sức lạnh khủng khiếp nhưng họ có thể chết nếu bị đem đến những xứ sở ấm áp của chúng ta. Và vì sống cách biệt với thế giới bên ngoài, trong những điều kiện khắc nghiệt như thế nên họ không có điều kiện học hỏi hiểu biết như

những dân tộc khác trên thế giới. Tương tự như vậy, người ở Phi Châu thường sống gần xích đạo cũng phát triển khả năng chịu đựng được khí hậu nóng khỉng khiếp ở những nơi đó. Sức nóng quá đỗi ấy đã làm nước da họ sậm lại. Chắc con cũng biết rằng nếu con ở quá lâu dưới ánh mặt trời tại bãi biển hay đâu đó, con cũng sẽ bị rám nắng, da sẽ nâu hơn. Sau một tuần tắm nắng, da con sẽ đen hẳn. Vậy thì, một người luôn phải sống dưới mặt trời chói chang như người Phi châu thì họ sẽ đen đi đến mức nào. Và nếu suốt hàng trăm năm, con người sống ở những xứ quá nóng như vậy thì các thế hệ sau đó sẽ phải ngày một đen hơn cho đến khi da họ trở nên đen sẫm. Con đã thấy người nông dân Ấn Độ làm việc ở ngoài đồng dưới ánh nắng giữa trưa. Họ nghèo đến mức không có đủ quần áo để mặc. Toàn thân họ phải phơi trần ngoài nắng. Suốt cuộc đời họ phải sống như vậy. Vì thế chắc chắn da họ sẽ phải đen sẫm đi.

Vậy đó, con thấy rằng nước da của con người là kết quả của khí hậu nơi họ sống. Dĩ nhiên, cũng có một số người ở xứ nóng nhưng khá giả, họ không phải làm việc gì ở ngoài trời mà chỉ sống trong những biệt thự sang trọng, tránh được cái nóng gay gắt, bảo vệ sẵn sóc cho làn da mình. Gia đình họ sống nhàn hạ suốt nhiều thế hệ như thế nên không bị ảnh hưởng bởi khí hậu là mấy. Nhưng một người không tự mình làm việc và sống nhờ vào sức lao động của người khác thì dù đen hay trắng sẽ không có gì để hãnh diện.

LÁ THƯ THỨ 9 - CHỦNG TỘC VÀ NGÔN NGỮ CỦA LOÀI NGƯỜI

Chúng ta không thể biết nơi nào trên thế giới loài người đã định cư đầu tiên. Có lẽ con người đã xuất hiện đồng thời ở nhiều nơi. Khi băng hà lùi về Bắc cực, những bình nguyên rộng lớn lộ ra, như dãy bình nguyên hoang vu ở Siberia ngày nay. Những nơi này trở thành những đồng cỏ và con người di chuyển chỗ ở thường xuyên quanh những cánh đồng đó bởi vì họ cần cỏ cho trâu bò ăn. Họ luôn lang thang rày đây mai đó. Ngày nay người ta gọi họ là dân du mục. Con có thể thấy họ ở Mông Cổ và Ấn Độ. Hẳn họ phải sống gần những con sông lớn vì đất đai ở gần sông dồi dào phù sa, rất tốt cho việc trồng cây nhất là cây lương thực vốn cần nước. Vì thế con người đã định cư tại Ấn Độ, gần những con sông lớn như Indus và Ganges, ở Mesopotamia, gần sông Tigris và Euphrates, ở Ai Cập, gần sông Nile và ở Trung Quốc cạnh bên sông Dương Tử...

Ở Ấn Độ, chủng tộc mà chúng ta biết chút ít là chủng tộc Dravidian. Về sau ta thấy người Aryan đến, rồi người Mongolian từ phương Đông sang. Ngày nay, hầu hết dân chúng sống ở Nam Ấn Độ là dòng dõi của người Dravidian. Họ có màu da sẫm hơn người sống phía Bắc. Có lẽ bởi vì người Dravidian đã sống ở Ấn Độ lâu hơn. Họ là tộc người rất tiến bộ, có ngôn ngữ riêng của mình và biết hoạt động thương mại, buôn bán. Nhưng, hình như cha đang ngược dòng lịch sử hơi nhanh phải không con?

Trong những ngày xa xưa đó, một chủng tộc mới đã phát triển ở Trung, Tây Á và Đông Âu. Chủng tộc ấy được gọi là chủng tộc Aryan. Trong tiếng Phạn cũng có một từ "Arya" có nghĩa là quý phái, thượng lưu. Mà tiếng Phạn là một trong những ngôn ngữ của người Aryan. Hóa ra họ tự xem mình là dòng dõi trâm anh, quý phái. Thật ra, họ cũng kiêu ngạo như con người ngày nay. Con biết rằng, người Anh cứ nghĩ rằng mình là những người xuất hiện đầu tiên trên trái đất. Người Pháp lại cho rằng mình là dân tộc vĩ đại nhất. Cả dân Đức, dân Mỹ và nhiều dân tộc khác cũng không thoát khỏi tính tự phụ đó.

Những người Aryan này sống lang thang ở vùng Bắc Á và Châu Âu trên những bãi cỏ rộng lớn. Dân số họ mỗi ngày một đông hơn, nhưng khí hậu lại ngày càng khô ráo, đất đai ít cỏ hơn, không đủ thức ăn để họ sống. Vì vậy, họ bắt buộc phải tiếp tục đi đến những nơi khác trên thế giới để tìm thức ăn.

Họ đi rải rác khắp châu Âu và đến Ấn Độ, Persia và Mesopotamia. Ngày nay, con thấy rằng dân cư ở những miền này khác nhau xa lắc, nhưng thật sự họ đã có cùng một tổ tiên là người Aryan. Dĩ nhiên, chuyện này xảy ra từ lâu lắm rồi. Biết bao đổi thay đã diễn ra. Các chủng tộc khác nữa là chủng Mongoloit, giống này lan rộng khắp vùng Đông Á, ở Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Tạng, Thái Lan, Miến Điện. Đôi khi họ được gọi là giống da vàng. Con thấy họ thường có xương má cao và cặp mắt hẹp.

Người ở châu Phi và vài nơi khác thuộc chủng tộc Negro. Họ không phải là người Aryan hay người Mongo nước da họ màu đen sẫm.

Dân của các nước Ả Rập và Palestine thuộc về một chủng tộc khác.

Trải qua hàng ngàn năm, tất cả những chủng tộc này tách ra thành nhiều chủng tộc nhỏ hơn và pha tạp lẫn nhau. Có một cách quan trọng và thú vị để phân biệt những chủng tộc này là học ngôn ngữ của họ. Mỗi chủng tộc có một ngôn ngữ riêng nhưng tất cả tựu trung lại cũng là con cái của một ngôn ngữ mẹ.

Khi người Aryan lan rộng khắp Châu Á và Châu Âu, họ không còn liên lạc được với nhau. Vào thời kỳ đó không có đường xe lửa, trạm bưu điện, điện tín, ngay cả sách để đọc cũng không có. Vì thế, sau một thời gian mỗi nhóm người Aryan sử dụng ngôn ngữ của mình theo một cách khác nhau. Và theo thời gian ngôn ngữ của họ đã khác biệt nhau hẳn. Hiện nay có rất nhiều loại ngôn ngữ khác nhau trên thế giới là do vậy.

Tuy nhiên, nếu bỏ thời gian nghiên cứu chúng ta sẽ thấy những ngôn ngữ này tuy nhiều thật nhưng ngôn ngữ mẹ lại ít. Ví dụ: Bất cứ nơi nào người Aryan đến, ngôn ngữ nơi đó sẽ thuộc họ Aryan. Tiếng Phạn, tiếng La Tinh, tiếng Hy Lạp, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức,

tiếng Ý và một số ngôn ngữ khác đều có bà con với nhau và thuộc họ Aryan. Nhiều ngôn ngữ Ấn Độ của chúng ta như Hindi, Urdu, Bengali, Marathi và Gujarati đều là con cháu của tiếng Phạn. Vì vậy, chúng cũng thuộc họ ngôn ngữ Aryan.

Một họ ngôn ngữ lớn khác là tiếng Trung Quốc, gồm có tiếng Trung Quốc, Miến Điện, Tây Tạng và tiếng Thái. Nhóm thứ ba là tiếng Semitic, nó gồm tiếng Ả Rập và tiếng Do Thái.

Một số ngôn ngữ như tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Nhật, không thuộc hệ ngôn ngữ nào trong ba nhóm này. Một số ngôn ngữ của Nam Ấn Độ như Tamil, Telugu, Malayalam và Canarese cũng không thuộc nhóm này. Bốn ngôn ngữ này thuộc họ Dravidian và rất cổ.

LÁ THƯ THỨ 10 - MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC NGÔN NGỮ

Con đã thấy người Aryan tỏa đến nhiều quốc gia và đem theo cả ngôn ngữ của họ đi như thế nào. Nhưng khí hậu khác nhau, các điều kiện sống khác nhau đã sản sinh ra nhiều dị biệt giữa các chủng người Aryan. Mỗi nhóm người tiếp tục thay đổi theo cách riêng với những thói quen và tập quán mới và sau vài thế hệ, dòng họ Aryan đã tách thành nhiều nhóm. Có lẽ họ quên cả mình đã từng thuộc một dòng họ lớn. Ngôn ngữ ban đầu của họ trở thành nhiều ngôn ngữ khác như cha đã nói với con.

Nhưng, các ngôn ngữ này vẫn còn nhiều điểm giống nhau. Con biết rằng có nhiều từ tương tự nhau trong tiếng Anh và tiếng PhChúng ta hãy xem xét 2 chữ thông thường và giản dị nhất là từ “cha” và “mẹ”. Trong tiếng Hindi và Phạn, những từ này là Pita và Mata; trong tiếng La-tinh, chúng là “Pater” và “Mater”; trong tiếng Hy Lạp “pater” và “meter”; trong tiếng Đức “vater” (đánh vần là phatar) và mutter (đánh vần mutar); trong tiếng Pháp “père” và “mère” và cả trong nhiều ngôn ngữ khác... Con thấy chúng có vẻ giống nhau không? Nhiều chữ dĩ nhiên có lẽ được vay mượn từ những ngôn ngữ khác. Tiếng Hindi mượn nhiều từ tiếng Anh và tiếng Anh vay mượn nhiều từ của tiếng Hindi. Nhưng từ “father” (cha) và “mother” (mẹ) không phải là những từ vay mượn, chúng không phải là những từ mới. Ngay từ thuở ban sơ, khi con người bắt đầu nói chuyện với nhau, dĩ nhiên người ta phải tìm cho được từ để chỉ người cha, người mẹ. Vì vậy ta có thể nói rằng những từ này không phải là từ vay mượn. Chúng phải có cùng một nguồn gốc, cùng một dòng họ. Và từ đây chúng ta có thể tìm ra rằng: những con người thời nay sống cách xa nhau trong những xứ sở khác nhau, dùng những ngôn ngữ khác nhau đã có một thời thuộc cùng một đại gia đình.

Con sẽ thấy nghiên cứu ngôn ngữ thú vị như thế nào và nó sẽ dạy cho ta biết được nhiều điều. Nếu chúng ta biết ba hay bốn ngôn ngữ, chúng ta có thể học nhiều ngôn ngữ hơn nữa, không khó lắm.

Con cũng sẽ thấy hầu hết chúng ta, những người sống trong nhiều nước khác nhau ngày nay đã thay đổi nhiều quá và đã quên mất mối quan hệ xưa kia của mình. Người dân ở mỗi quốc gia cứ

tưởng mình là giỏi nhất, thông minh nhất, còn những người khác thì không bằng mình. Người Anh cho rằng dân tộc họ là số một; người Pháp rất hãnh diện về nước Pháp và mọi thứ liên quan đến nước Pháp, người Đức và người Ý lại nghĩ rằng quốc gia họ là tuyệt đỉnh về nhiều phương diện; nhiều người Ấn Độ tự hào rằng nước mình là một trong những quốc gia lớn nhất trên thế giới. Đó là do tính tự cao tự đại của con người. Thật ra, không có người nào hoàn toàn tốt hay hoàn toàn xấu.

Cũng vậy, không có quốc gia nào hoàn toàn tốt mà cũng không có quốc gia nào hoàn toàn xấu. Chúng ta phải học lấy điều tốt và loại trừ mọi cái xấu. Là người Ấn Độ nên chúng ta phải quan tâm đến đất nước mình. Nhưng thật đáng buồn là đất nước chúng ta hiện đang chẳng ra làm sao. Dân chúng đang sống quá khổ sở. Chúng ta phải tìm ra cách nào khả dĩ có thể làm cho họ được hạnh phúc hơn. Chúng ta phải thấy cái gì tốt trong phong tục và tập quán của ta và cố gắng giữ nó, còn cái gì xấu ta phải loại bỏ đi. Nếu ta tìm thấy bất cứ điều gì hay của nước khác, ta phải học hỏi.

Là người Ấn, chúng ta nên sống ở Ấn Độ và làm việc cho quê hương mình. Nhưng chúng ta không được quên rằng chúng ta thuộc một dòng họ lớn hơn của thế giới, và dân chúng sống ở nước khác cuối cùng đều là anh em bà con họ hàng

Thật là thú vị nếu tất cả các dân tộc trên thế giới đều hạnh phúc và mãn nguyện. Vì vậy chúng ta hãy cố gắng làm cho toàn thế giới trở thành nơi sống chung hạnh phúc của loài người.

LÁ THƯ THỨ 11 - THẾ NÀO LÀ VĂN MINH?

Cha sẽ kể cho con nghe một ít về nền văn minh cổ. Nhưng trước khi cha kể, chúng ta hãy cố gắng hình dung xem văn minh có nghĩa là gì. Tự điển sẽ cho con biết rằng văn minh có nghĩa là tốt hơn, gọn lọc, thay thế những tật đã man bằng những thói quen tốt. Từ văn minh đặc biệt được dùng cho xã hội hoặc một nhóm người. Khi con người chỉ khá hơn loài thú đôi chút, họ vẫn ở trong tình trạng hoang sơ, chưa khai hóa. Văn minh là ngược lại tình trạng đó. Con người càng tiến xa khỏi tình trạng chưa khai hóa, họ sẽ càng văn minh.

Nhưng làm sao chúng ta biết được một cá nhân hay một xã hội chưa khai hóa hay đã văn minh? Nhiều người ở Châu Âu nghĩ rằng họ rất văn minh trong khi người Á Châu thì hoàn toàn man di mọi rợ. Có phải đó là vì người Châu Âu mặc nhiều quần áo hơn người Á Châu và Phi Châu? Nhưng, việc mặc quần áo thì tùy thuộc ở thời tiết. Ở nơi lạnh lẽo thì người ta mặc quần áo nhiều hơn những nơi có khí hậu nóng. Hay có phải vì anh ta có súng ống nên mạnh hơn kẻ tay không? Nhưng dù anh ta có văn minh hay không thì kẻ yếu hơn anh ta cũng không dám nói bởi vì họ có thể bị bắn chết!

Con biết rằng chỉ cách đây vài năm thôi đã có một cuộc chiến tranh lớn. Hầu hết các nước trên thế giới đã chìm đắm trong chiến tranh, và mỗi người tham gia cuộc chiến đã cố gắng giết càng nhiều người phía bên kia càng tốt. Người Anh đã dốc hết sức mình để giết cho được những người Đức, và những người Đức lại tìm cách giết những người Anh. Hàng triệu con người đã bị giết trong trận chiến này và hàng ngàn người khác đã tàn phế suốt đời vì chiến tranh.

Họ hoặc mù lòa hoặc mất hẳn tay chân. Con hẳn đã thấy nhiều thương phế binh như thế ở Pháp và nhiều nơi khác nữa. Ở hệ thống đường xe điện ngầm ở Paris có những chỗ ngồi đặc biệt dành cho họ. Con có cho rằng giết chóc nhau như thế là văn minh và biết suy nghĩ chăng?

Bây giờ nếu hai gã đàn ông choảng nhau trên đường phố và bị cảnh sát can ra, mọi người sẽ nghĩ hai con người ấy xuẩn ngốc như thế nào. Vậy thì các quốc gia được tiếng là đại cường quốc lại đánh giết nhau làm thiệt mạng hàng triệu sinh linh như vậy sẽ được coi là

xuẩn gốc đến bậc nào? Thật chẳng khác nào những người man di đánh nhau trong rừng

Vì vậy, nếu nhìn nhận sự việc theo cách này, con sẽ nói rằng những nước đánh và giết nhau trong chiến tranh thế giới như Anh, Đức, Pháp, Ý và nhiều nước khác chẳng có văn minh tí nào. Thế nhưng, con cũng nên biết rằng vẫn còn có nhiều điều tốt đẹp và những con người cao thượng ở trong những xứ đó.

Con sẽ nói với cha rằng không phải dễ dàng để hiểu văn minh có nghĩa là gì.

Đúng như vậy, đó là câu hỏi rất khó để giải đáp và hiểu tường tận. Những tòa nhà, những ảnh đẹp, những cuốn sách và bất cứ thứ gì được coi là đẹp thì chắc chắn là dấu hiệu của sự văn minh. Nhưng một dấu hiệu rõ ràng hơn nữa của sự văn minh chính là con người có phẩm chất tốt, không hề ích kỷ, biết bắt tay làm việc với nhiều người để tạo dựng nên những điều tốt đẹp cho mọi người xung quanh. Cùng làm việc thì tốt hơn là làm riêng lẻ và cùng chung sức chung lòng để làm việc tốt chung sẽ là điều tuyệt vời hơn tất cả.

LÁ THƯ THỨ 12 - SỰ HÌNH THÀNH NHỮNG BỘ LẠC

Cha đã kể cho con nghe trong những lá thư trước rằng khi con người bắt đầu xuất hiện trên trái đất, anh ta rất giống với một con thú. Từ từ suốt nhiều ngàn năm, anh ta phát triển và mỗi ngày tốt hơn đôi chút. Đầu tiên anh ta tự săn bắt như những dã thú ngày nay. Rồi anh ta nhận thấy rằng đi thành đoàn với nhiều người khác sẽ an toàn hơn. Nếu nhiều người sống tụ tập gần nhau sẽ mạnh hơn và có thể tự vệ tốt hơn. Ngay cả loài thú như cừu, dê, nai, voi... cũng thành đoàn như vậy để được an toàn hơn. Khi cả bầy ngủ, nhiều con trong bầy phải thức để canh chừng. Con ắt đã đọc những câu chuyện về loài chó sói. Tại Nga, vào mùa đông, loài sói đi thành đàn. Khi chúng đói, chúng tấn công cả con người. Một con chó sói riêng lẻ không dám tấn công một người, nhưng khi thành đàn, chúng cảm thấy đủ mạnh để tấn công cả một đoàn người và con người đã phải tháo chạy thoát thân. Thường có những cuộc rượt đuổi của cả một đàn sói theo sau một nhóm người trong xe trượt tuyết trên băng.

Cũng thế, sự tiến bộ đầu tiên trong nền văn minh mà người cổ có được là cùng liên kết lại thành đoàn, hoặc còn gọi là bộ lạc. Họ bắt đầu làm việc chung với nhau. Hình thức đó được gọi là sự hợp tác. Mỗi người trước tiên phải nghĩ đến bộ lạc rồi mới nghĩ đến mình. Nếu bộ lạc bị nguy hiểm, mỗi thành viên phải chiến đấu và bảo vệ nó. Nếu bất cứ ai trong bộ lạc không chịu làm việc cho lợi ích chung của bộ lạc thì anh ta sẽ bị đào thải ngay.

Khi người ta hợp tác làm việc, họ phải hành động theo một khuôn khổ nhất định. Nếu ai cũng làm theo ý riêng của mình bộ lạc sẽ chẳng còn nữa. Vì thế, một người nào đó trong bộ lạc phải đứng lên làm thủ lĩnh. Ngay cả những đàn thú cũng có con cầm đầu. Bộ lạc của con người cũng chọn một người mạnh nhất, có khả năng nhất làm người lãnh đạo.

Nếu thành viên trong bộ lạc đánh nhau, chẳng bao lâu bộ lạc sẽ tan rã. Vì thế, vị thủ lĩnh không cho phép đánh nhau trong bộ lạc. Dĩ nhiên, bộ lạc này có thể đánh nhau với bộ lạc khác. Đó chỉ là sự tiến triển để sinh tồn, mỗi cá nhân phải chiến đấu với bất kỳ kẻ thù nào khác để tự bảo vệ.

Những bộ lạc đầu tiên phải thực sự là những gia đình lớn. Tất cả những thành viên của nó đều có liên hệ với nhau. Nhưng dân số cứ tăng đều, gia đình ngày càng lớn cho tới khi bộ lạc trở nên quá tải. Đối với con người thời cổ, đời sống ắt phải khó nhọc, đặc biệt trước khi các bộ lạc hình thành. Con người không hề có nhà cửa, quần áo ngoại trừ vài ba miếng da thú che thân và anh ta phải liên tục chiến đấu để tồn tại. Để kiếm thức ăn hàng ngày anh ta phải săn bắn và giết thú vật hoặc thu lượm hạt bồ đào và trái cây. Anh ta có cảm tưởng rằng mình có kẻ thù ở khắp mọi nơi. Ngay cả thiên nhiên cũng là kẻ thù đối với anh ta vì đã ban cho anh ta những trận mưa tuyết và động đất. Anh ta đã là tên nô lệ nhỏ bé tội nghiệp sống lê la khắp mọi nơi trên trái đất, sợ hãi mọi thứ bởi vì anh ta không hiểu được gì cả. Nếu một trận mưa đá đổ xuống, anh ta nghĩ rằng một vị thần linh nào đó trong đám mây đang cố đánh đập anh ta. Anh hoảng sợ và muốn làm mọi thứ để làm vừa lòng vị thần vốn có năng lực phi thường đã tạo ra mây mưa sấm chớp như thế. Anh ta làm vừa lòng vị thần đó như thế nào? Vì không được thông minh sáng suốt lắm nên anh ta cứ cho rằng vị thần ấy giống như mình, cũng ưa thích thức ăn. Vì thế anh ta đem dâng miếng thịt hoặc giết một con thú nào đó làm lễ tế thần. Anh ta cứ tưởng như thế mình sẽ làm ngừng được gió mưa. Điều ấy ngày nay nghe thật tức cười phải không con? Việc tế lễ như vậy chẳng có liên quan, ảnh hưởng gì đến thời tiết cả. Vậy mà ngày nay vẫn còn khối người dốt nát và mê tín tiếp tục làm điều đó.

LÁ THƯ THỨ 13 - TÔN GIÁO KHỞI ĐẦU TỪ ĐÂU VÀ SỰ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG ĐIỂN RA THẾ NÀO?

Trong lá thư vừa rồi, cha đã bảo con tại sao người cổ đại sợ mọi thứ và tưởng tượng rằng mỗi vn xấu gây ra là do cơn giận và sự ghen tị của thần linh. Họ thấy những vị thần tưởng tượng này ở khắp nơi, trong rừng già, trên đỉnh núi, dưới dòng sông, trong mây gió. Họ cho rằng thần linh không phải là một loại người tốt, tử tế mà là một người rất dễ nổi nóng và có thể “nổi trận lôi đình” bất cứ lúc nào. Vì thế khi thần giận dữ, họ luôn cố gắng lo lót bằng cách cho thần đủ mọi thứ mà chủ yếu là thức ăn. Đôi khi một tai nạn xảy ra như một trận động đất, một nạn lụt hoặc một bệnh dịch giết hại hàng loạt người, họ hoảng sợ nghĩ rằng các vị thần đã trút cơn giận dữ lên họ. Và để vừa lòng các vị thần, họ đi đến chỗ giết người, ngay cả giết con của họ để tế lễ thần linh. Điều này thật kinh khủng, nhưng một khi kinh sợ con người sẽ làm bất cứ điều gì mà mình có thể.

Đây có lẽ là lúc khởi đầu của tôn giáo. Như thế, tôn giáo đầu tiên xuất hiện là do sợ hãi, mà bất cứ điều gì được làm do sợ hãi đều chẳng tốt. Tôn giáo, như con biết, dạy bảo chúng ta nhiều điều tốt đẹp. Khi lớn lên, con sẽ đọc về các tôn giáo trên thế giới, nhiều điều tốt đẹp lẫn điều xấu xa được làm trên danh nghĩa tôn giáo. Tuy nhiên, biết được tôn giáo bắt đầu thế nào thật là thú vị phải không con? Tiếp đến, con sẽ thấy tôn giáo bành trướng ra sao. Nhưng dù nó đã phát triển bằng cách nào chẳng đi nữa, ngày nay vẫn có nhiều người đánh đấm nhau nhân danh tôn giáo. Đối với nhiều người, nó vẫn còn là cái gì đó đáng phải sợ hãi. Vì thế, như cha đã nói, họ cố gắng làm vừa lòng các đấng thiêng liêng tưởng tượng ấy bằng cách cúng tế linh đình ở các đền thờ.

Đời sống của con người lúc cổ xưa khổ sở như vậy. Họ phải tìm thức ăn hầu như hàng ngày và suốt ngày, nếu không thì sẽ chết đói. Không có kẻ ăn không ngồi rồi nào có thể sống được vào thời kỳ đó.

Khi bộ lạc được hình thành, cuộc sống con người dễ dàng hơn đôi chút. Tất cả thành viên của bộ lạc cùng làm việc có thể kiếm được nhiều thực phẩm hơn từng người làm đơn lẻ. Con biết rằng, sự cộng tác giúp chúng ta làm được nhiều điều mà khi một mình ta

không thể làm được. Một, hai người không thể khiêng được một kiện hàng nặng nhưng năm, sáu người xúm lại thì sẽ khiêng được dễ dàng.

Một sự tiến bộ khác xuất hiện vào thời đó mà cha đã kể cho con rồi đó là nông nghiệp. Con sẽ bất ngờ và thích thú lắm khi biết rằng chính những con kiến đã tạo nên sự khởi đầu cho nông nghiệp. Dĩ nhiên, cha không có ý nói con kiến biết cày đất, gieo hạt rồi thu hoạch. Nhưng những con kiến thì làm được những điều như thế này: nếu tìm được một bụi cây mọc ra do những hạt mà chúng có thể ăn được, chúng sẽ dọn sạch cỏ xung quanh bụi cây ấy thật kỹ càng. Điều đó giúp loài thảo mộc có nhiều cơ hội hơn để sống.

Có lẽ, thoát đầu con người cũng chỉ làm được những gì mà con kiến đã làm... họ vẫn chưa hiểu nông nghiệp là gì. Phải mất một thời gian dài, họ mới bắt đầu biết gieo hạt giống.

Với sự ra đời của nông nghiệp, việc kiếm thực phẩm đã dễ dàng hơn rất nhiều. Đời sống ít cực nhọc hơn trước kia. Và một sự thay đổi thật thú vị khác nữa đã xảy ra. Trước khi có nông nghiệp, mọi người đàn ông đều là thợ săn, đàn bà có lẽ săn sóc con cái và hái trái cây. Nhưng khi nông nghiệp ra đời khiến nhiều loại công việc khác nhau ra đời. Đó là công việc đồng áng, săn bắn và coi sóc gia súc. Có lẽ phụ nữ chỉ coi sóc gia súc và vắt sữa bò, còn đàn ông thì số này làm công việc này, số kia làm công việc khác.

Ngày nay, con thấy đấy, trên thế giới mỗi người làm một loại công việc riêng biệt của mình. Người là bác sĩ, người là kỹ sư xây cầu cống, đường sá, người thì làm thợ mộc, thợ rèn, thợ nề, thợ hồ xây cất nhà cửa hoặc thợ giày, thợ may... Mỗi người có một nghề riêng và không biết nhiều hoặc không biết tí gì về các nghề khác. Đây gọi là sự phân công lao động hoặc phân chia sức lao động. Nếu một người cố gắng làm một nghề gì cho thật giỏi sẽ tốt hơn là làm nhiều nghề khác nhau. Ngày nay, sự phân công lao động trên thế giới đã diễn ra rất sôi động và đa dạng.

LÁ THƯ THỨ 14 - NHỮNG THAY ĐỔI ĐƯA ĐẾN BỞI NÔNG NGHIỆP

Bây giờ, con đã biết về sự phân công lao động. Ngay lúc khởi đầu, khi con người chỉ sống bằng săn bắn, sự phân công lao động rất ít xảy ra. Mọi người khi ấy đều đi săn bắn và họ phải chặt vật lồi mới kiếm đủ ăn. Sự phân chia công việc hay lao động đã bắt đầu giữa đàn ông và đàn bà. Đàn ông săn bắn và đàn bà ở nhà chăm sóc con cái và gia súc.

Khi người ta biết nhiều về nông nghiệp, phát triển đã diễn ra nhiều hơn. Trước hết là sự phân chia lao động lớn hơn. Một số người săn bắn, một số người khác trông nom việc đồng áng, cày cấy. Rồi thời gian trôi qua, người ta học được nhiều nghề buôn bán mới và chuyên sống bằng nghề này.

Một kết quả thú vị khác từ nghề canh nông nữa là người ta bắt đầu định cư ở các làng mạc và thị trấn. Trước đó người ta thường đi lang thang mọi nơi để săn bắn. Đối với họ, không cần thiết phải sống định cư một nơi. Họ có thể săn bắn ở bất cứ nơi nào họ đến. Và thông thường họ còn phải di chuyển từ nơi này đến nơi khác bởi vì đàn gia súc như bò, cừu của họ luôn đòi hỏi những đồng cỏ mới.

Khi nghề nông phát triển, người ta phải ở gần đất canh tác của mình. Họ không thể không chăm sóc đất đã cày cấy và gieo hạt. Vì thế họ làm việc trên mảnh đất của mình từ mùa gặt này tới mùa gặt khác. Và dần dần các ngôi làng cùng phố xá đã mọc lên.

Một điều thay đổi lớn khác mà nông nghiệp đã mang đến là làm cho cuộc sống dễ dàng hơn. Gia tăng thực phẩm trên đất nông nghiệp đơn giản hơn đi săn bắn nhiều. Đất là nguồn cung cấp đều đặn nhiều thực phẩm hơn và người ta không cần phải tiêu thụ ngay lập tức thức ăn kiếm được như trước đây.

Bây giờ, chúng ta hãy lưu ý một sự phát triển lý thú khác. Khi con người còn là một thợ săn thuần túy và đơn giản, anh ta tích trữ bất cứ thứ gì dù là ở mức độ rất ít. Anh ta phải “tay vừa làm, hàm vừa nhai” mới đủ ăn. Với sự xuất hiện của nông nghiệp, người ta kiếm được nhiều thứ hơn từ đất đai của mình. Người ta bắt đầu biết tích

trữ số của cải, thực phẩm dư thừa. Đó là sự khởi đầu của khái niệm về thặng dư sau này.

Con biết rằng, bây giờ chúng ta có các ngân hàng, người ta gửi tiền ở đó và rút ra bằng ngân phiếu. Tiền này từ đâu mà có? Nếu con nghĩ đến nó con sẽ thấy rằng tiền này là tất cả số dư, vì người ta không muốn tiêu hết một lúc, họ bèn gửi nó trong ngân hàng. Ngày nay, người giàu là những người có số dư thừa này nhiều, người nghèo thì chẳng có gì cả. Về sau con sẽ thấy làm sao mà có dư thừa nhiều. Nhưng ngày nay, có những người không làm gì cả lại có số dư thừa, trong khi người công nhân cực khổ thường không có được một phần nào trong số dư đó. Có vẻ như sự xếp đặt này không bình thường phải không con? Người ta nghĩ rằng chính vì sự phân bổ ngu xuẩn đó mà có quá nhiều người nghèo trên thế giới. Ở tuổi con hiện giờ, điều này có vẻ hơi khó hiểu. Nếu vậy, con chẳng nên bận tâm làm gì. Chẳng bao lâu nữa, con sẽ đủ sức để hiểu.

Hiện tại, cha chỉ muốn con biết rằng nông nghiệp đã cho một kết quả to lớn trong việc sản xuất thực phẩm. Những thức ăn dư thừa được dự trữ lại. Vào thời đó không có ngân hàng hoặc tiền bạc. Những người được gọi là giàu là những người có nhiều bò, cừu, lạc đà hay lúa mì.

LÁ THƯ THỨ 15 - TỘC TRƯỞNG XUẤT HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Cha e rằng những lá thư tới sẽ phức tạp hơn đôi chút. Nhưng cuộc sống xung quanh chúng ta tự thân nó đã phức tạp rồi. Ngày xưa nó đơn giản hơn nhiều. Còn bây giờ chúng ta hãy xét xem thời khoảng nào mà những phức tạp kia hình thành. Nếu chúng ta bền chí theo đuổi, tìm tòi và cố gắng hiểu cặn kẽ những đổi thay trong đời sống xã hội, chúng ta sẽ nhận thấy dễ dàng hơn. Nếu chúng ta không cố gắng làm như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ hiểu tất cả những gì xảy ra xung quanh. Chúng ta sẽ giống như một đứa trẻ con bị lạc trong rừng rậm. Chính vì lý do này mà cha cố gắng đem con trở lại ven rừng để chúng ta có thể tìm một con đường xuyên qua nó.

Con có nhớ rằng, khi ở Mussoorie có lần con đã hỏi cha: Vua là ai? Tại sao họ trở thành những ông vua? Bây giờ, chúng ta hãy quay trở lại những ngày xa xưa, khi bắt đầu xuất hiện những ông vua.

Cha đã kể cho con nghe rồi về sự thành lập bộ lạc. Khi nông nghiệp xuất hiện và có sự phân công lao động thì tổ chức đã trở nên cần thiết đối với một số người trong bộ lạc. Ngay cả trước đây, các bộ lạc cũng đã cần có người cầm đầu để dẫn dắt họ chiến đấu chống lại bộ lạc khác. Người lãnh đạo thường là người già nhất trong bộ lạc. Ông ta thường được gọi là tộc trưởng. Vì già nhất ông ta được tin là có kinh nghiệm và trí thức nhất. Nhưng tộc trưởng này không khác lắm với những thành viên khác của bộ lạc. Ông ta cũng làm việc như những người khác và tất cả những thực phẩm sản xuất ra được phân chia cho tất cả thành viên của bộ lạc. Mọi thứ thuộc về bộ lạc. Nó không như chúng ta bây giờ, mỗi người có nhà riêng, tiền bạc và nhiều thứ khác riêng. Bất cứ cái gì một người kiếm được đều đưa chia hết vì những thứ ấy thuộc về bộ lạc. Tộc trưởng hoặc người tổ chức bộ lạc sẽ làm công việc phân chia này.

Và, những thay đổi đã xảy ra từ từ. Có những loại công việc mới, đặc biệt là nghề nông, tộc trưởng phải bỏ hầu hết thì giờ của ông ta cho việc tổ chức và xem xét. Dần dần tộc trưởng từ bỏ những công

việc bình thường của những người xung quanh. Ông ta trở nên khác với những thành viên còn lại. Một sự phân chia lao động khác đã hình thành. Tộc trưởng làm việc tổ chức và ra lệnh chỉ huy những người trong bộ lạc. Tất cả thành viên trong bộ lạc phải làm việc ngoài đồng, săn bắn, đi chiến đấu và vâng lệnh thủ lĩnh của họ. Nếu có chiến tranh hoặc đánh nhau giữa hai bộ lạc, tộc trưởng sẽ trở nên quyền lực hơn, vì trong thời chiến, không thể chiến đấu giỏi mà không có người lãnh đạo. Vì thế, tộc trưởng trở thành người có nhiều uy quyền.

Khi việc tổ chức gia tăng, tộc trưởng không thể tự mình làm tất cả. Ông ta chọn người khác giúp đỡ ông. Vì thế, có nhiều người làm công việc tổ chức, nhưng dĩ nhiên, tộc trưởng là lãnh tụ. Bộ lạc lúc bấy giờ phân thành những người làm tổ chức và những người làm công thường. Ở một mức độ nào đó, con người không còn được bình đẳng nữa vì người làm tổ chức quyền lực hơn những người bình thường còn lại. Trong lá thư kế chúng ta sẽ thấy tộc trưởng phát triển như thế nào?

LÁ THƯ THỨ 16 - TỘC TRƯỞNG PHÁT TRIỂN NHƯ THẾ NÀO?

Cha hy vọng con không thấy bài viết của cha về các bộ lạc cổ và các tộc trưởng của họ buồn tẻ lắm. Cha đã kể cho con nghe rằng mọi thứ vào thời xưa thuộc v toàn thể bộ lạc chứ không thuộc về mỗi thành viên riêng lẻ. Ngay cả tộc trưởng cũng không có gì đặc biệt cho ông ta, khi là một thành viên của bộ lạc, ông ta cũng chỉ được chia phần như tất cả thành viên khác. Nhưng ông ta là người tổ chức và được tin tưởng để coi sóc hàng hóa, tài sản của bộ lạc. Khi quyền lực của ông ta gia tăng, ông ta bắt đầu nghĩ rằng hàng hóa và tài sản này thật sự là của riêng mình, chứ không phải của nữa. Hoặc ít ra ông ta nghĩ chính ông ta là lãnh tụ của bộ lạc, đại diện cho cả bộ lạc. Vì thế chúng ta hãy xem tư tưởng là chủ tài sản của một người bắt đầu như thế nào? Ngày nay chúng ta luôn luôn nghĩ và nói đồ vật này là “của tôi” hoặc “của anh”. Nhưng, như cha đã bảo con, mọi người của những bộ lạc đầu tiên không hề nghĩ như vậy. Mọi thứ đều thuộc về bộ lạc.

Tuy nhiên, lão tộc trưởng bắt đầu nghĩ rằng ông ta là tộc trưởng của bộ lạc, vì vậy ông ta coi hầu hết đồ vật thuộc về bộ lạc như của riêng của ông ta.

Khi tộc trưởng chết, tất cả thành viên của bộ lạc cùng tụ họp lại và chọn người khác làm lãnh tụ - hay tộc trưởng của họ. Nhưng thường dòng họ của tộc trưởng biết nhiều về công việc tổ chức hơn những người khác. Vì họ luôn ở cạnh tộc trưởng, và thường giúp ông ta trong công việc của ông, cho nên họ có nhiều kinh nghiệm. Vì vậy, khi một lão tộc trưởng chết, những thành viên của bộ lạc thường chọn người cùng dòng họ với tộc trưởng. Vì thế chúng ta thấy rằng dòng họ của tộc trưởng trở nên khác với những người khác và bộ lạc luôn luôn chọn những vị lãnh đạo của họ từ dòng họ này. Lúc bấy giờ tộc trưởng có thật nhiều quyền lực. Dĩ nhiên, ông ta muốn chỉ định con trai hoặc anh em mình nối nghiệp ông ta làm tộc trưởng, ông ta cố gắng hết sức để thực hiện điều đó. Vì thế, ông ta rèn luyện con trai của mình hay anh em cũng như người nào đó trong thân tộc để họ nối nghiệp ông ta. Thậm chí ông ta cũng bảo

với bộ lạc rằng một người nào đó ông ta đã chọn và rèn luyện sẽ phải trở thành tộc trưởng nổi nghiệp mình. Có lẽ khởi đầu các thanh viên của bộ lạc không muốn thế, nhưng chẳng bao lâu họ quen dần và luôn luôn làm bất cứ điều gì mà tộc trưởng muốn họ làm. Thực tế không có bầu cử như ngày nay. Một khi tộc trưởng đã quyết định ai là người kế nghiệp ông ta thì người đó phải là người kế nghiệp.

Chúng ta thấy rằng chức vụ tộc trưởng đã mang tính chất cha truyền con nối. Bây giờ tộc trưởng hoàn toàn chắc chắn rằng tài sản và đồ vật thuộc về bộ lạc là của riêng ông ta. Ngay cả khi vị tộc trưởng này chết, chúng vẫn thuộc về gia đình ông ta. Vậy là con đã thấy ý niệm về “cái của tôi” và “cái của anh” đã bắt đầu như thế đó. Con nhớ rằng, trước đây tư tưởng “của tôi” “của anh” chưa hề có, tất cả mọi người cùng làm việc vì bộ lạc chứ không vì chính họ, và mọi thứ tìm và sản xuất được sẽ chia đều cho mọi người trong bộ lạc. Vì thế, không có người giàu hoặc nghèo trong bộ lạc.

Nhưng chẳng bao lâu tộc trưởng bắt đầu chiếm lấy các đồ vật thuộc về bộ lạc và gọi đó là của riêng ông ta. Từ đó bắt đầu có người giàu và người nghèo.

Cha sẽ kể cho con nhiều hơn nữa về vấn đề này trong lá thư tới của cha>

LÁ THƯ THỨ 17 - TỘC TRƯỞNG TRỞ THÀNH VUA

Lão tộc trưởng đã làm mất nhiều thì giờ của chúng ta phải không con? Chẳng bao lâu chúng ta sẽ chấm dứt bàn về con người này vì ông ta sẽ thay đổi danh tánh của mình.

Con đã biết rằng, chức vụ tộc trưởng dần dần mang tính kế thừa, cha truyền con nối nhưng vẫn còn những khác biệt nho nhỏ giữa tộc trưởng và một ông vua. Sau đó, ông ta mới trở thành vua. Ông vua có quan niệm lạ đời là mọi thứ trong nước đều thuộc về ông ta. Ông ta nghĩ bản thân ông ta là cả một quốc gia. Một ông vua Pháp nổi tiếng một lần đã tuyên bố như thế này: “L'état C'est moi” (Quốc gia là tôi) hay (tôi là quốc gia). Các ông vua này đã quên rằng một điều là thật ra họ được dân chúng bình chọn để tổ chức và phân chia thực phẩm và các đồ vật khác của đất nước cho dân chúng. Họ quên rằng họ được chọn là vì họ được tin là người có kinh nghiệm nhất và thông minh nhất trong bộ lạc hay quốc gia. Ông ta cứ tưởng rằng ông ta là ông chủ và tất cả mọi người khác trong nước là đầy tớ của ông ta. Thật ra, vua chính là đầy tớ của quốc gia, đất nước.

Sau này, khi đọc lịch sử con sẽ thấy các ông vua trở nên kiêu ngạo đến nỗi họ nghĩ rằng người dân không có quyền gì để lựa chọn họ mà chính là Thượng đế đã cho họ được làm vua. Họ gọi điều này là quyền lực tối thượng thiêng liêng của các vị vua. Suốt một thời gian rất dài họ đã hành động sai lầm như thế. Họ sống trong xa hoa, tráng lệ trong khi người dân của họ phải chết đói. Nhưng sau cùng công chúng không thể chịu đựng được lâu hơn nữa, thế là ở một số nước, dân chúng bắt đầu truất phế vua. Con sẽ đọc những điều này về sau, về những người dân nước Anh đã nổi dậy chống lại vua Charles I của họ và xử tử ông ta như thế nào, còn dân Pháp lại làm một cuộc cách mạng lớn và quyết định không có chế độ vua chúa nữa ra sao. Con nhớ không, chúng ta đã đi thăm nhà tù Conciergerie tại Paris. Chính tại nhà tù này, người ta đã giam giữ gia đình vua trong đó có hoàng hậu Marie Antoinette. Con cũng nên đọc sách về cuộc cách mạng Nga vĩ đại, khi dân chúng Nga, cách đây chỉ đôi ba năm đã lật đổ Nga hoàng như thế nào.

Như vậy, các ông vua cũng có thời đại riêng của mình. Hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đã không còn vua như Pháp, Đức, Nga, Thụy Sĩ, Trung Quốc, các nước thuộc Châu Mỹ và nhiều nước khác nữa. Đó là những nước Cộng Hòa, nghĩa là dân trong nước sẽ chọn người cai trị và lãnh đạo, trong một khoảng thời gian nhất định nào đó. Chế độ Cộng Hòa này không hề có tính kế thừa.

Tại Anh Quốc như con biết, vẫn tồn tại chế độ vua chúa, nhưng ông vua không có quyền hành. Quyền hạn rất ít vì tất cả quyền hành đều thuộc về Quốc hội, nơi làm việc của những người do dân bầu chọn. Chắc con còn nhớ, có lần cha con ta đã đi xem quốc hội tại Luân Đôn.

Tại Ấn Độ, chúng ta hãy còn có nhiều vị vua và tiểu vương. Con đã thấy họ mặc quần áo đẹp, đi trong những chiếc xe hơi đắt tiền, tiêu phí rất nhiều cho bản thân họ. Họ kiếm được tiền này ở đâu? Họ kiếm tiền nhờ các sắc thuế đánh lên dân chúng. Thuế má người dân đóng lẽ ra phải được dùng để giúp đỡ tất cả người dân trong nước bằng cách cất trường học, bệnh viện, thư viện, viện bảo tàng, đường sá và nhiều thứ khác để làm cho cuộc sống của họ tốt đẹp hơn. Nhưng các vua chúa và tiểu vương của chúng ta vẫn còn nghĩ như vị vua Pháp đã nói như xưa: “L'état C'est moi” (Quốc gia là tôi) – và họ tiêu tiền của người dân để mua vui riêng cho họ. Trong khi họ sống xa hoa phung phí thì dân họ đã nai lưng ra làm việc để có đủ tiền đóng thuế. Người dân phải làm việc cực khổ mà vẫn bị chết đói, con cái không có trường để học.

LÁ THƯ THỨ 18 - NHỮNG NỀN VĂN MINH CỔ

Chúng ta đã nói khá đủ về tộc trưởng và các vị vua. Bây giờ, chúng ta hãy xem xét về nền văn minh cổ và con người sống vào thời đó.

Chúng ta không biết nhiều lắm về những người cổ này nhưng chúng ta biết về họ nhiều hơn là những người thuộc thời đại đồ đá cũ và đồ đá mới. Ngày nay vẫn còn nhiều tòa nhà sụp đổ vốn được xây nên cách đây hàng ngàn năm. Ngắm nhìn những tòa nhà, đền thờ và các cung điện này, chúng ta có thể có được nhiều ý niệm về con người ngày xưa như thế nào? Họ làm gì? Đặc biệt, những chạm trổ và điêu khắc trong những tòa nhà cổ này rất có ích. Bằng cách quan sát kỹ chúng, đôi khi ta có thể biết được họ thường mặc loại trang phục nào và nhiều điều khác.

Chúng ta không thể nói thật chính xác nơi nào con người định cư đầu tiên và phát triển nên cả một nền văn minh. Có người cho rằng một quốc gia khổng lồ đã từng tồn tại ở Đại Tây Dương – ngày nay người ta gọi là Atlantis – và nền văn minh của nó đã từng phát triển rực rỡ. Sau đó không biết vì lý do gì toàn bộ đã bị vùi lấp và nuốt chửng bởi Đại Tây Dương và chẳng còn vết tích gì lưu lại. Dĩ nhiên đó chỉ là chuyện kể vì ta chẳng có chứng cứ gì cho nên con cũng đừng bận tâm về nó.

Rồi một lần khác, một số người kể rằng ngày xưa đã từng có những nền văn minh lớn tại Châu Mỹ. Chắc con cũng biết Columbus được cho là người khám phá ra châu Mỹ không đơn giản có nghĩa là Châu Mỹ chưa tồn tại ở đó trước khi Columbus đến vì trước khi Columbus đặt chân đến Châu Mỹ rất lâu, người ta đã từng sinh sống và nhiều nền văn minh đã tồn tại. Chúng ta đã tìm thấy những di tích đồ nát của tòa nhà rất cổ tại Yukatan, tại Mễ Tây Cơ ở Bắc Mỹ và ở Peru-Nam Mỹ. Do đó, chúng ta có thể nói chắc chắn rằng người văn minh đã từng sống ở Peru và Yukatan, vào những thời kỳ rất xa xưa nhưng hiện tại chúng ta vẫn không biết gì nhiều về họ.

Tại Âu và Á Châu, những nền văn minh cổ nhất có lẽ đã ở Mesopotamia, Ai Cập, Hy Lạp, Ấn Độ và Trung Quốc.

Khi các bộ lạc cổ muốn định cư, họ sẽ chọn nơi nào? Nó phải là một nơi mà họ có thể kiếm được thực phẩm dễ dàng. Thực phẩm của họ một phần được trồng ở các cánh đồng. Nước bao giờ cũng đóng vai trò rất quan trọng trong nông nghiệp. Không có nước, các cánh đồng sẽ khô cháy. Con biết rằng không có đủ mưa suốt thời kỳ gió mùa ở Ấn Độ và vì thế người ta chỉ trồng được một số ít cây lương thực. Và nạn đói đã xảy ra rất thường xuyên. Vì thế nước là vấn đề thiết yếu. Những người định cư thời xưa phải chọn nơi có nước thật dồi dào để sống.

Tại Mesopotamia, người ta định cư giữa hai con sông lớn là Tigris và Enphrates. Tại Ai Cập, họ ở dọc sông Nile. Tại Ấn Độ, hầu hết các thành phố đều gần những con sông lớn như Indus, Ganges, Jumna. Nước đối với họ cần thiết đến nỗi họ xem những con sông đó như thần thánh. Tại Ai Cập, họ gọi con sông Nile và Father Nile (sông cha) và sùng bái nó. Tại Ấn Độ, con biết sông Ganges được sùng bái và vẫn còn được xem là thần thánh. Nó được gọi là Ganga Mai (Mẹ Ganges). Con hay nghe những người hành hương hô lên câu: “Ganga Mai Ki Jai” (Hoan hô mẹ Ganges). Điều đó hoàn toàn dễ hiểu vì những con sông này có nghĩa đối với họ biết chừng nào. Những con sông cho họ không những nước mà còn bùn, cát phù sa làm cho cánh đồng phì nhiêu. Nhờ nước và phù sa đất đã cho họ nhiều cái để ăn. Vì thế những con sông được tôn kính là “cha” và “mẹ”. Nhưng người ta lại có thói quen hay quên vì sao họ làm những điều đó. Bằng một tâm hồn vô tư, họ tiếp tục sao phỏng từ những người khác. Chúng ta phải nhớ rằng sông Nile và sông Ganges được xem là thần thánh bởi vì chúng cho nước và thực phẩm.

LÁ THƯ THỨ 19 - NHỮNG ĐÔ THỊ LỚN CỦA THẾ GIỚI CỔ

Con đã thấy đó, từ xa xưa con người đã biết định cư gần những con sông lớn, trong những thung lũng phì nhiêu, n thực phẩm và nước uống dồi dào. Vì vậy, các đô thị cổ đại đã được xây dựng ven các con sông. Có lẽ con đã nghe tên một số đô thị cổ nổi tiếng sau đây: Tại Mesopotamia có các đô thị Babylon, Nineveh và Assur. Tất cả các đô thị này nay không còn tồn tại nữa, song thỉnh thoảng người ta còn tìm thấy những di tích của chúng khi họ đào sâu xuống lòng đất. Hàng ngàn năm đã trôi qua, chúng bị đất cát vùi dập, phủ kín. Ở một vài nơi, đôi khi đô thị mới được xây cất ngay bên trên di chỉ của các đô thị cổ. Các nhà khảo cổ đã cố gắng sưu tầm khắp nơi để tìm các đô thị cổ này. Họ phải đào thật sâu dưới lòng đất, kết quả đã phát hiện được nhiều di tích đô thị như vậy. Dĩ nhiên chúng không thể tồn tại cùng một lúc được. Một đô thị có lẽ tồn tại được hàng ngàn năm. Người ta sống ở đó, rồi qua đời, rồi lại đến, con, cháu, chít, chắt họ tiếp tục sống rồi lại ra đi... Dần dần, một đô thị uy nghiêm đã điêu tàn, đổ nát rồi trở nên hoang vu vì không còn người sống ở đây nữa. Người ta dần quên nó đi. Rồi hàng trăm năm nữa trôi qua, một cộng đồng người khác lại đến, lại sinh sống, phát triển cực thịnh và cuối cùng lại suy vi, điêu tàn ngay tại đây.

Thế đấy, lịch sử hình thành và phát triển một đô thị cổ thật lâu dài, phải không con? Một ông lão 70, 80 tuổi mà con gọi là già, thật ra chẳng thấm vào đâu so với tuổi đời một đô thị. Nhưng ngày nay Babylon hay Nineveh cũng chỉ là những cái tên gợi nhớ quá khứ.

Một đô thị cổ kính khác nữa là Damascus tại Syria nhưng nó vẫn còn tồn tại uy nghi tráng lệ cho đến ngày nay. Một số học giả cho rằng có lẽ đây là đô thị cổ nhất thế giới.

Tại Ấn Độ, các đô thị lớn cũng nằm trên bờ sông. Một trong các đô thị cổ nhất là Indraprastha, ở đâu đó gần thủ đô Tân Đê Li (New Deli) nhưng ngày nay nó không còn nữa. Đô thị cổ Banaras hay Kashi (Varanasi) còn tồn tại cho đến ngày nay có lẽ cũng là một trong những đô thị cổ nhất của thế giới hiện nay. Các đô thị khác

của Ấn Độ là Allahabad, Kanpur, Patna cũng đều xây dựng trên những bờ sông. Ở Trung Quốc cũng có các đô thị cổ như vậy.

LÁ THƯ THỨ 20 - AI CẬP VÀ HY LẠP

Những người nào sống ở các thành phố và những làng mạc vào thời xa xưa? Chúng ta có thể tìm thấy một số hiện vật về họ trong những tòa nhà lớn và các kiến trúc mà họ đã xây dựng. Từ chữ viết trên những bia đá mà ta có thể biết được nhiều điều về thời xa xưa này.

Tại Ai Cập, chúng ta vẫn còn Đại Kim Tự tháp, quái vật Sphinx và những phế tích của các ngôi đền khổng lồ ở Luxor và những nơi khác. Con chưa thấy những ngôi đền này dù chúng ta cách chúng không xa, nhưng có lẽ con có các bưu thiếp in hình chúng. Sphinx là một con sư tử với cái đầu của một người đàn bà. Không ai biết tại sao bức tượng khổng lồ này được tạo ra và nó tượng trưng cho điều gì. Cái đầu của người đàn bà có một nụ cười e lệ lạ lùng và người ta đã tự hỏi cái mỉm cười này có ý nghĩa gì. Vì vậy, khi con nói rằng người nào đó giống Sphinx có nghĩa là con không hiểu được họ.

Các Kim tự tháp cũng là các kiến trúc khổng lồ. Chúng thật ra là những ngôi mộ của các vị vua cổ Ai Cập - được gọi là Pharaohs. Con có nhớ những xác ướp của người Ai Cập cổ tại các viện bảo tàng Anh ở Luân Đôn không? Xác ướp là thân thể của người hay thú vật được tẩm các loại dầu và hương liệu thuốc để ngăn chặn quá trình mục rữa. Các thân thể của Pharaohs được ướp khi họ chết và được chôn trong các Đại Kim Tự Tháp này. Gần các xác ướp người ta để vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ đạc và thức ăn, bởi vì người ta tin rằng người chết cần những thứ ấy ở bên kia thế giới. Cách đây hai hoặc ba năm người ta đã tìm thấy xác của một Pharaohs, tên là Tuhan – Khamen, ở một trong những Kim Tự Tháp này. Có nhiều đồ vật đẹp và giá trị để cạnh thi hài của ông.

Ở Ai Cập vào thời đó người ta đào kênh và các hồ nước lớn để lấy nước tưới tiêu cho nông nghiệp. Trong số đó đặc biệt có hồ Meridu nổi tiếng. Điều này cho ta thấy những người Ai Cập tổ xưa tiến bộ và thông minh đến mức nào. Họ ắt phải có những kỹ sư giỏi để xây dựng các con kênh, những khu hồ và các Đại Kim tự tháp mà con thấy ngày nay.

Hòn đảo bé của Hy Lạp hay Candia nằm ở Địa Trung Hải. Chúng ta đã đến gần hòn đảo này khi đi từ cảng Said tới Venice. Trên hòn đảo nhỏ bé này ngày xưa đã từ có một nền văn minh phát triển. Ở Knossos thuộc Hy Lạp có một cung điện lớn, ngày nay người ta vẫn còn các di tích của nó. Trong cung điện có nhiều phòng tắm và những ống nước mà một số người không biết cho rằng chúng là những phát minh thời hiện đại. Ngoài có các thứ đồ gốm, đồ điêu khắc, các bức tranh tuyệt đẹp và những món trang sức bằng ngà và kim khí tinh xảo. Trên hòn đảo Hy Lạp nhỏ bé này, con người sống chung với nhau rất hòa bình tạo nên những tiến bộ vượt bậc.

Có lẽ con đã đọc chuyện về vua Midas, ông ta gặp phải những khó khăn cực lớn vì mọi thứ ông ta chạm vào đều hóa thành vàng. Ông ta không thể ăn được vì tất cả thức ăn của ông ta đều biến thành vàng mà vàng thì làm gì được để ông ta khỏi đói. Ông ta đã bị trừng phạt vì tính tham lam của mình. Dĩ nhiên, đây là một câu chuyện tưởng tượng ngụ ý cho ta thấy rằng vàng không phải là vật hữu ích, đẹp đẽ và quý giá nhất như người ta tưởng.

Còn có một câu chuyện khác mà con có thể đã nghe, đó là câu chuyện về Minotar, một quái vật nửa người nửa bò. Người ta kể rằng đã có nhiều thanh niên và thiếu nữ đã hy sinh để làm thức ăn cho nó. Cha đã bảo con trong những lá thư trước rằng tư tưởng tôn giáo xuất phát từ sự sợ hãi những điều không biết. Và từ nỗi sợ hãi vì thiếu hiểu biết thiên nhiên này và những thứ khác nữa mà người ta thường làm những chuyện xuẩn ngốc. Những người con trai con gái bị làm vật hy sinh đó hoàn toàn không thể chết vì một con quái vật nào đó vì cha không nghĩ rằng con quái vật đó có thật. Nó chỉ là một con vật tưởng tượng mà thôi.

Ở khắp nơi trên thế giới vào thời xa xưa, nhiều người đã hy sinh cho những thế lực tưởng tượng mà con người sùng bái. Ở Ai Cập nhiều cô gái bị ném xuống sông Nile bởi vì người ta nghĩ rằng điều này sẽ làm hài lòng vị thủy thần sông Nile.

May thay, ngày nay sự cúng tế con người đã không còn xảy ra nữa ngoại trừ vài trường hợp rất hiếm ở một số nơi nào đó xa xôi trên thế giới. Nhưng ngay cả bây giờ, một số người hãy còn giết các

loài vật dễ té lể làm vừa lòng Thượng Đế. Đây vẫn là một lối sùng
bái kỳ lạ phải không con?

LÁ THƯ THỨ 21 - TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ

Chúng ta đã thấy rằng những nền văn minh cổ bắt đầu và phát triển ở Mesopotamia, Ai Cập và hòn đảo nhỏ của Hy Lạp ở Địa Trung Hải. Khoảng cùng thời gian đó ở Trung Quốc và Ấn Độ, những nền văn minh lớn cũng bắt đầu phát triển theo lối riêng của từng nơi.

Ở Trung Quốc, cũng như những nơi khác, dân chúng sống tại thung lũng của những con sông lớn. Những người này được gọi là người Mogolôit, da vàng mũi tẹt. Họ làm ra những cái bình bằng đồng, sau đó bằng sắt. Họ bắt đầu đào kênh, xây dựng những tòa nhà tuyệt đẹp. Họ cũng tạo ra những loại chữ viết mới. Chữ viết này hoàn toàn khác với chữ viết tiếng Hindu của chúng ta hay tiếng Anh hoặc tiếng Ur loại chữ tượng hình. Mỗi chữ hay thỉnh thoảng cả một câu ngắn là một hình ảnh nào đó. Ở Ai Cập, Hy Lạp và Babylon xưa cũng từng có loại chữ viết bằng hình ảnh này. Bây giờ nó được gọi là chữ viết tượng hình của Ai Cập (hieroglyphic). Con hắc đã thấy loại chữ viết này trong những viện bảo tàng và ở trong một số sách. Còn tại Ai Cập và phương Tây, chữ viết này chỉ tìm thấy ở những kiến trúc cổ. Ngày nay, không ai còn dùng loại chữ viết này. Nhưng ở Trung Quốc, chữ viết vẫn còn là một loại chữ tượng hình và được viết từ trên xuống dưới, chứ không phải từ trái sang phải như tiếng Hindu, tiếng Anh hay từ phải sang trái như tiếng Urdu.

Ở Ấn Độ, nhiều phế tích cổ nhất có lẽ còn bị chôn sâu dưới lòng đất và đồi cát. Chúng bị dấu kín cho đến khi nào ai đó phát hiện ra và đào chúng lên. Nhưng một số di chỉ rất cổ đã được tìm thấy ở phía Bắc. Chúng ta biết rằng, cách đây lâu lắm rồi, ngay cả trước khi người Aryan đến Ấn Độ, đã từng có một nền văn minh tuyệt vời của người Dravidian. Họ thường quan hệ thương mại với những người ở nước khác. Họ gửi rất nhiều hàng hóa của mình đến Mesopotamia và Ai Cập. Đặc biệt họ còn gửi bằng đường biển gạo và những đồ gia vị như tiêu, gỗ tếch để xây dựng nhà cửa. Người ta nói rằng một số lâu đài cổ xưa của thành phố ở Mesopotamia được làm bằng cây gỗ tếch gửi đến từ Nam Ấn Độ. Người ta cũng nói rằng, ngọc quý, ngà voi, loài công và những con dã nhân đã gửi từ Ấn Độ đi các

nước phương Tây. Điều đó chứng tỏ rằng vào thời xưa việc buôn bán đã từng tồn tại giữa Ấn Độ với những nước khác. Thương mại chỉ có thể tồn tại khi con người đã văn minh.

Cả hai nước Ấn Độ và Trung Quốc đều có những tiểu quốc và tiểu vương quốc. Không có một tiểu quốc nào nằm dưới sự lãnh đạo của một chính phủ. Mỗi thành phố nhỏ với một số làng xã và những cánh đồng thì có một chánh phủ riêng. Chúng được gọi là những nước tự trị cỡ nhỏ. Nhiều nước trong số đó là nước thuộc chính thể Cộng Hòa ngay từ những ngày xa xưa. Không có vua, chỉ có một loại tước phẩm được bầu tại địa phương để trị vì quốc gia. Tuy nhiên, một số nước là những vương quốc nhỏ. Nhưng dù các nước Cộng Hòa này có chia thành nhiều chính phủ riêng, đôi khi họ vẫn hợp tác nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Thịnh thoảng một quốc gia lớn nắm vai trò lãnh đạo một số nước nhỏ hơn.

Ở Trung Quốc, những tiểu quốc này chẳng bao lâu đã phải dâng đất đai cho một quốc gia to lớn hơn, đứng đầu là một vị Hoàng Đế. Suốt những ngày tồn tại của đế chế này, Vạn Lý Trường Thành đã được xây dựng nên. Con đã có đọc sách về bức tường vĩ đại này, đó là một công trình khổng lồ được xây từ dưới biển lên đến tận những đỉnh núi cao ở phía Bắc để ngăn cản những bộ lạc Mông Cổ sang xâm lăng Trung Quốc. Bường này dài 1400 dặm^[1], cao từ 20 đến 30 thước Anh^[2] và rộng 25 thước Anh. Thịnh thoảng có những tháp cao và pháo đài bên trên. Nếu một bức tường như vậy được xây ở Ấn Độ, nó sẽ trải dài từ Lahore ở phía Bắc đến Madras ở phía Nam. Bức tường khổng lồ này còn tồn tại mãi đến ngày nay. Nếu đi Trung Quốc con có thể chiêm ngưỡng công trình vĩ đại này.



Vạn lý trường thành

LÁ THƯ THỨ 22 - CUỘC HÀNH TRÌNH ĐƯỜNG BIỂN VÀ BUÔN BÁN

Một tộc người thú vị khác của người xưa là người Tây Syria (Phoenicians), họ thuộc cùng chủng tộc với người Do Thái và Ả Rập... Đặc biệt họ sống trên bờ biển phía Tây của phần Á Châu nhỏ bé Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Các thành phố chính là Acre, Tyre và Sidon trên bờ Địa Trung Hải. Họ nổi tiếng vì các cuộc hành trình dài của họ bằng đường biển để buôn bán. Họ đi khắp nơi trên biển Địa Trung Hải và thẳng tới Anh Quốc bằng đường biển. Họ cũng có thể đã tới Ấn Độ.

Bây giờ chúng ta thấy hai việc khởi đầu lý thú là du lịch bằng đường biển và buôn bán. Mỗi thứ trợ giúp nhau. Dĩ nhiên vào thời xưa chưa có tàu chạy bằng hơi nước và tàu máy như con thấy ngày nay. Con tàu đầu tiên chỉ là thân cây đơn giản được khoét lõm xuống. Người ta chèo bằng mái chèo, đôi khi có các cánh buồm để lợi dụng sức gió. Cuộc hành trình bằng đường biển chắc là phải lý thú và hồi hộp lắm vào thời đó. Con hãy tưởng tượng thử mình sẽ băng qua biển Ả Rập trên một chiếc thuyền nhỏ với những cánh buồm và các tay chèo. Tất nhiên lòng thuyền rất nhỏ nên người lái không thể tới lui một cách thoải mái và chỉ cần một tí gió nổi lên thôi cũng đủ khiến nó tròng trành và thường là rất dễ bị đắm. Chỉ có những người can đảm lắm mới dám mạo hiểm đi trên những chiếc thuyền nhỏ đó giữa biển khơi. Thật mạo hiểm! Đôi khi suốt nhiều tháng trời họ không nhìn thấy đất liền đâu cả. Họ không thể kiếm được lương thực ở giữa biển khơi trừ khi họ câu cá hay bắt chim. Biển cả thì đầy nguy hiểm và phiêu lưu. Ngày xưa có nhiều truyện kể về các thủy thủ và những điều lạ lùng xảy ra trên biển.

Nhưng, bất chấp hiểm nguy, người ta cứ tiếp tục cuộc hành trình băng qua các đại dương. Một số làm điều đó vì họ ưa thích mạo hiểm nhưng phần lớn vì họ yêu vàng và tiền của. Họ đi để buôn bán kiếm tiền.

Thế thương mại là gì và nó bắt đầu như thế nào? Ngày nay con thấy những cửa tiệm lớn rất tiện lợi, con có thể mua bất cứ những gì con muốn. Nhưng con có bao giờ nghĩ đến những món mình mua có

từ đâu không? Con mua một khăn choàng bằng len trong một cửa hiệu ở Allahabad. Nó đã được vận chuyển qua nhiều nẻo đường từ Kashmir tới và nguồn cung cấp len chính là những con cừu nuôi trên các ngọn núi ở Kashmir hay Ladakh. Kem đánh răng mà con mua có lẽ đến bằng tàu hoặc xe lửa qua nhiều nẻo đường từ Châu Mỹ. Cũng vậy, con có thể mua các món đồ làm tại Trung Quốc, Nhật Bản, Paris hay Luân Đôn. Con nghĩ thử xem mảnh vải ngoại mà con mua tại chợ ở đây từ đâu mà có? Cây bông vải trồng tại Ấn Độ, rồi được mang đi tới Anh Quốc. Một xưởng máy lớn nhận nó, làm sạch, chế tạo thành chỉ sợi rồi dệt thành vải, vải này sẽ quay trở lại Ấn Độ và được bày bán ở chợ đó. Nó phải làm một cuộc hành trình tới lui cả ngàn dặm trước khi được đem bán! Khá khô hài phải không con? Vải được trồng ở Ấn Độ, phải đi qua bao nhiêu con đường mới tới Anh Quốc để được chế biến thành vải rồi lại đưa trở về Ấn Độ để bán. Thật là lãng phí thời gian, tiền bạc và công sức. Chế tạo bông vải thành vải ngay tại Ấn Độ có phải rẻ và tốt hơn nhiều không? Con biết rằng chúng ta không mua hay mặc vải ngoại, chúng ta mặc Khaddar vì mua hàng hóa làm trong nước mình sẽ có ý nghĩa hơn biết bao. Ta nên mua và mặc Khaddar vì bằng cách này chúng ta có thể giúp đỡ cho người nghèo, khuyến khích họ xe chỉ và dệt vải. Con thấy đấy, ngày nay buôn bán đã trở nên rất phức tạp và đa dạng. Hàng hóa luôn được chuyên chở bằng tàu từ nước này đi nước khác để bán. Trong khi đó, vào thời xưa, việc buôn bán thương mại giữa các bộ lạc không hề có hoặc nếu có cũng rất ít. Con muốn có thứ gì phải tự xoay xở làm lấy. Rồi sự phân công lao động đã xảy ra như cha đã kể với con. Con người làm nhiều loại công việc và tạo ra nhiều hàng hóa hơn. Mỗi bộ lạc sản xuất một số loại hàng hóa đặc trưng của bộ lạc mình. Vì thế, lẽ tự nhiên họ phải trao đổi hàng cho nhau. Thí dụ: bộ lạc này cần giỏ ngũ cốc họ sẽ lấy một con bò của mình để đổi lấy giỏ ngũ cốc của bộ lạc kia. Dĩ nhiên vào thời đó không hề có tiền bạc.

Khi vàng và bạc được tìm ra, người ta bắt đầu dùng chúng để buôn bán vì vận chuyển chúng sẽ dễ dàng hơn. Và dần dần khách hàng nảy ra ý định trả món hàng bằng vàng và bạc. Người đầu tiên nghĩ ra điều này hẳn là người khôn ngoan lắm. Việc dùng vàng và

bạc để buôn bán trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Lúc đó không có tiền đồng như chúng ta có ngày nay. Vàng thường được cân rồi trao cho người khác. Sau đó, tiền đồng bắt đầu phổ biến khiến cho việc buôn bán và trao đổi còn đơn giản hơn nữa. Lúc này, người ta không cần cân vàng nữa bởi vì mọi người đã biết giá trị của đồng tiền. Ngày nay tiền bạc được dùng ở khắp mọi nơi. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng, tiền bạc tự thân nó chẳng tốt đẹp gì đâu? Con có nhớ câu chuyện về vua Midas không? Ông ta có vàng ở khắp nơi nhưng không thể có thức ăn! Vậy đó, tiền bạc sẽ vô giá trị nếu nó không được dùng để giúp ta có những thứ mà chúng ta cần. Thế mà, còn biết bao người thật khờ dại khi cho rằng tiền bạc là tốt, là đẹp. Họ cứ lo ki cốp tích trữ, không dám xài đến. Điều đó chứng tỏ rằng họ chẳng hiểu được tiền bạc là gì và cần được dùng như thế nào cho đúng.

LÁ THƯ THỨ 23 - NGÔN NGỮ, CHỮ VIẾT VÀ CHỮ SỐ

Chúng ta đã nghiên cứu các ngôn ngữ khác nhau, biết được chúng quan hệ với nhau như thế nào. Chúng ta cũng nghiên cứu xem ngôn ngữ bắt đầu như thế nào. Người ta đã tìm ra một số từ ngữ của một vài loài vật. Loài khỉ bắt ra được một số tiếng kêu hay những từ đơn sơ chỉ các vật đơn giản. Con cũng có thể lưu ý những tiếng kêu la kỳ lạ mà một số loài vật tạo ra khi chúng sợ hãi hoặc để cảnh báo cho những con khác biết nguy hiểm gì đang xảy ra với chúng.

Có lẽ ngôn ngữ con người bắt đầu tương tự như loài vật. Thoạt tiên, ngôn ngữ phải là những tiếng kêu rất đơn giản như tiếng hét sợ hãi hay tiếng kêu báo động, sau cùng có thể là tiếng hò trong lao động vì khi một số người làm việc chung với nhau, họ thường cùng nhau tạo chung một tiếng ồn. Con có lưu ý khi người ta cùng lôi kéo hay cùng nâng một vật gì quá nặng không? Dường như là nếu cùng đồng thanh hét hò thì công việc sẽ nhẹ bớt đi đôi chút. Những tiếng hò hét lao động này có thể là những tiếng nói đầu tiên mà con người đã dùng.

Dần dần những từ khác được hình thành. Đó là những từ rất đơn giản như nước, lửa, ngựa, gấu... Có thể khi ấy ngôn ngữ chỉ gồm danh từ mà chưa có động từ. Nếu một người muốn thông báo rằng anh ta vừa thấy một con gấu, anh ta chỉ biết thốt lên từ “gấu” và chỉ trở hết như một đứa bé mới học nói. Vì vậy, khi đó dường như chẳng có chuyện trò đàm luận với nhau. Ngôn ngữ phát triển dần. Các câu văn ngắn hình thành, rồi đến các câu dài hơn. Có lẽ ở bất cứ thời đại nào cũng không có một ngôn ngữ chung cho tất cả những tộc người khác nhau những dĩ nhiên ngôn ngữ khi xưa ấy không thể phong phú, đa dạng như ngày nay. Cha nhớ có lần đã kể cho con rằng lúc đầu chỉ có một số ít ngôn ngữ, dần về sau ngôn ngữ mới phát triển thành những dòng họ lớn gồm nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Trong suốt thời kỳ có các nền văn minh cổ, ngôn ngữ đã phát triển nhiều lời. Có nhiều bài ca được sáng tác và các ca sĩ đã ra đời. Không có nhiều chữ viết hay sách vở vào thời đó và vì thế người ta

phải học cách nhớ nhiều hơn. Người ta đã làm thơ hoặc tạo nên những câu có vần điệu để dễ nhớ hơn. Do đó, ta thấy là thơ có điệu vần và những bài hát ngắn đã rất phổ biến ở các nước mà những nền văn minh cổ hình thành.

Các ca sĩ hoặc thi sĩ đặc biệt thích hát và ca tụng vinh quang của các vị anh hùng đã chết. Ở các thời đại này rất thích chuyện chiến đấu, đánh nhau và vì thế các bài hát thường nói về sự can đảm trong chiến trận.

Chữ viết cũng có lịch sử khởi đầu rất lý thú. Ý cha muốn nói về chữ viết Trung Hoa. Tất cả mọi chữ viết hằn bắt đầu bằng hình ảnh. Một người muốn nói về con công sẽ cố gắng vẽ một bức tranh về con công. Dĩ nhiên không ai có thể viết nhiều bằng cách này. Dần dần các bức tranh trở nên ngày một đơn giản hơn. Và sau cùng một hệ thống chữ cái đã được nghĩ ra và phát triển lên. Điều này khiến việc viết chữ dễ dàng hơn nhiều và quá trình tiến hóa diễn ra nhanh hơn nữa.

Những chữ số và cách đếm cũng là một sự khám phá lớn. Không có các chữ số thật khó tưởng tượng làm sao các loại hình buôn bán có thể thực hiện được. Người phát minh được các chữ số hằn phải là một vĩ nhân. Lúc đầu, tại Châu Âu, các chữ số còn khá luộm thuộm. Con biết không, nó được gọi là những chữ số La Mã – I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X... Những số này thật rườm rà và khó sử dụng. Các chữ số mà ngày nay chúng ta dùng trong tất cả các ngôn ngữ thuận lợi hơn số La Mã nhiều. Cha muốn ám chỉ số 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10. Những chữ số này được gọi là chữ số Ả Rập bởi vì người Châu Âu biết chúng thông qua Ả Rập. Nhưng chính người Ả Rập lại học chúng từ Ấn Độ, vì thế gọi chúng là chữ số Ấn Độ thì đúng hơn.

Những cha đang đi ngược dòng lịch sử quá nhanh. Chúng ta chưa đi tới nước Ả Rập mà!



0: 1 1 1 1 1 1
 2 3 4 5 6 7 8 9 10
 11 12 13 14 15 16 17
 18 19

Một số loại chữ tượng hình

LÁ THƯ THỨ 24 - NHỮNG GIAI CẤP KHÁC NHAU CỦA CON NGƯỜI

Thanh niên nam nữ, ngay cả khi lớn lên, thường được dạy lịch sử theo một phương pháp khá kỳ cục. Chúng học tên các vị vua và nhiều nhân vật khác, ngày tháng của những trận đánh và những vấn đề tương tự. Nhưng chắc chắn lịch sử không bao gồm những trận đánh và sự kiện một vài người trở thành vua và các tướng lãnh. Lịch sử phải kể cho chúng ta nghe về dân tộc của một nước: cách họ sống, những gì họ làm, những gì họ nghĩ. Nó phải bảo cho chúng ta biết về những niềm vui và nỗi buồn của họ, những khó khăn mà họ đã vượt qua. Và nếu chúng ta học lịch sử bằng cách này, chúng ta có thể học rất nhiều điều. Nếu chúng ta phải đương đầu cùng một vấn đề khó khăn hoặc phức tạp mà lịch sử đã gặp phải thì việc đọc sử có thể giúp chúng ta vượt qua nó. Đặc biệt việc nghiên cứu thời quá khứ sẽ giúp chúng ta trong việc biết được người ta đang trở nên ngày càng tốt đẹp hơn, tiến bộ hơn hay hoàn toàn ngược lại.

Dĩ nhiên, người ta phải cố gắng học hỏi điều gì đó từ cuộc đời của các vĩ nhân trong quá khứ. Nhưng chúng ta cũng phải cố gắng để biết được tình trạng xã hội và những điều kiện khác xung quanh những con người này là như thế nào.

Cha đã viết cho con khá nhiều bức thư và đây là bức thư thứ 24. Nhưng đến tận giờ chúng ta chỉ mới thảo luận sơ về những thời kỳ rất cổ mà chúng ta không biết nhiều. Khó có thể gọi nó là lịch sử. Nếu thích, ta có thể gọi nó là thời kỳ đầu của lịch sử hay buổi bình minh của lịch sử. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ xét kỹ những thời kỳ sau đó mà chúng ta biết nhiều hơn. Chúng ta có thể gọi đó là “những thời kỳ lịch sử”. Nhưng trước khi chúng ta gác lại nền văn minh cổ, chúng ta hãy xem sơ qua nó và tìm hiểu xem những loại người khác nhau nào đã sống vào thời kỳ đó.

Chúng ta đã thấy trong các bộ lạc xưa, người ta đã bắt đầu làm các loại công việc khác nhau như thế nào, sự phân công lao động diễn ra ra sao. Chúng ta cũng thấy lãnh tụ bộ lạc hay tộc trưởng tách rời gia đình ông ta ra khỏi những người khác, và chỉ làm phần công việc quản lý như thế nào. Ông ta trở thành một thành phần cao

cấp hơn, hay chúng ta có thể nói rằng gia đình ông ấy thuộc về một giai cấp khác với những người khác. Như vậy xã hội con người lúc đó đã phân chia thành hai giai cấp: một làm công việc quản lý chỉ huy và một làm công việc lao động. Dĩ nhiên giai cấp làm phần việc quản lý có nhiều quyền lực và họ dùng quyền này để lấy càng nhiều thứ càng tốt. Họ trở nên giàu có hơn, gom góp ngày càng nhiều của cải của những người khác.

Dần dần, công việc trong xã hội phát triển đã sản sinh ra nhiều loại giai cấp, nhiều tầng lớp khác nhau. Chúng ta thấy có tầng lớp tăng lữ trong các đền thờ. Đây là những người nắm giữ vai trò rất quan trọng trong những thời kỳ này. Về sau chúng ta sẽ quay lại bàn về công việc của họ.

Tầng lớp thứ ba là các nhà buôn. Như con biết đấy, họ vận chuyển buôn bán hàng hóa từ nước này sang nước khác.

Thứ tư là các nghệ nhân thợ thủ công. Họ làm đủ mọi thứ cho bộ lạc: dệt vải, làm đồ gốm, đồ đồng, những đồ vật bằng vàng hay ngà và nhiều vật khác. Phần lớn họ định cư tại các thị trấn và các làng mạc.

Cuối cùng là nông và những người lao động làm việc trên đồng hay tại các thành phố lớn. Dĩ nhiên đây là tầng lớp đông nhất. Mọi tầng lớp khác đều cố gắng bòn rút tiền bạc và của cải của họ.

LÁ THƯ THỨ 25 - CÁC ÔNG VUA – CÁC ĐỀN THỜ VÀ CÁC ĐẠO SĨ

Con đã thấy năm giai cấp khác nhau đã được hình thành như thế nào. Giai cấp lớn nhất là giai cấp của người nông dân và người lao động. Nông dân cày cấy và trồng cây thực phẩm. Nếu không có nhà nông, con người sẽ không có thực phẩm hoặc chỉ có rất ít. Vì thế họ đóng vai trò rất quan trọng. Không có họ mọi người sẽ chết đói. Những người lao động cũng làm nhiều việc có ích trên đất đai hoặc trong phố xá thị thành. Mặc dù công việc của họ quan trọng và cần thiết cho mọi người như vậy, họ chỉ kiếm được một số tiền còm cõi. Hầu hết những gì họ sản xuất ra đều qua tay người khác, đặc biệt là nhà vua và các nhà quý tộc, giai cấp của ông ta.

Ông vua và giai cấp của ông ta, như chúng ta đã biết, có thật nhiều quyền lực. Trong suốt thời kỳ của những bộ lạc xưa, đất đai thuộc về cả bộ lạc mà không thuộc về bất cứ một người nào. Nhưng khi giai cấp của nhà vua nổi lên nắm quyền, họ nói rằng toàn bộ đất đai này thuộc về họ. Họ trở thành các địa chủ, còn những nhà nông, người thật sự làm tất cả lại trở thành kẻ tôi tớ cho chúng. Cũng thế, khi sự phân chia công việc tiếp diễn, năm sáu giai cấp sinh ra. Ông vua, dòng họ của ông ta và những người của triều đình là công việc quản lý quốc gia, chiến đấu giữ gìn an ninh trật tự. Họ thường không làm công việc gì khác.

Lớp người chiếm ưu thế thứ hai sau giai cấp của vua chúa thời xưa là những vị tăng lữ mà người ta còn gọi một cách tôn kính là đạo sĩ. Trong những lá thư cha đã gửi cho con, cha có nói rằng con người lạc hậu cổ xưa bắt đầu suy nghĩ về Thượng Đế và tôn giáo do họ không biết gì cả và họ sợ hãi tất cả. Họ tự tạo ra một vị thần linh hoặc nữ thần cai quản mọi sự vật mà họ thấy như các thần sông, thần núi, thần mặt trời, thần cây cối và cả các vị thần loài vật và nhiều thứ khác họ không thấy được mà chỉ tưởng tượng ra. Vì sợ, họ luôn luôn nghĩ rằng các thần linh muốn trừng phạt họ, dữ dằn và tàn ác. Do đó, họ luôn luôn cố gắng dàn hòa hoặc làm vừa lòng thần linh bằng cách tế lễ.

Từ đó, các đền thờ đã mọc lên. Bên trong đền thờ có một gian đặc biệt là gian cúng tế linh thiêng, nơi đó có hình ảnh vị thần mà họ tôn thờ. Họ không thể lễ bái cái gì mà họ không thấy được. Đây là một trở ngại nhỏ. Con biết rằng một đứa trẻ thường nghĩ về một đồ vật mà nó đã thấy được. Những người xưa cũng gần giống như đứa trẻ. Họ không thể lễ bái mà không có hình tượng, do đó họ phải dựng nên các hình tượng trong các đền thờ. Thật lạ lùng là những hình tượng này thường xấu xí khủng khiếp – đó là những con thú hoặc đôi khi nửa thú nửa người. Tại Ai Cập, họ đã từng lễ bái một con mèo, rồi sau đó họ thờ một con khỉ. Tại sao người ta tôn thờ những thú vật gớm ghiếc này? Thật khó hiểu. Nếu muốn tôn thờ một hình ảnh nào đó, tại sao người ta không làm cho nó đẹp để lên? Nhưng có lẽ vì ý kiến cho rằng thần linh là cái gì đó làm cho con người sợ hãi, nên họ tạo ra những hình ảnh khủng khiếp này.

Vào thời đó, có lẽ người ta không quan niệm chỉ có một đấng tối cao có quyền năng tuyệt đỉnh như bây giờ. Họ tưởng tượng ra rất nhiều vị nam và nữ thần, những vị này đôi khi còn cãi lộn với nhau. Các thành phố và các quốc gia khác nhau thường tôn thờ các vị thần khác nhau.

Các đền thờ khi ấy đầy các tăng lữ và nữ tu. Thông thường họ biết đọc, biết viết và có học thức hơn những người khác. Vì vậy, họ trở thành cố vấn của nhà vua. Những quyển sách thời xưa chính do các tăng lữ viết hoặc chép lại. Vì họ có tri thức, họ trở thành người thông thái. Họ cũng là những thầy thuốc. Và thường muốn chứng tỏ cho mọi người khác thấy mình khôn ngoan, họ dùng nhiều mảnh khốe để lừa thiên hạ. Con biết đấy, con người thời đó còn ngây thơ và dốt nát, họ xem các tăng lữ này như những thầy pháp và khiếp sợ họ.

Các thầy tăng lữ sống hòa vào với nhân dân và giúp đỡ họ. Mọi người đến với họ khi người ta gặp phiền toái hoặc bệnh tật. Họ cũng nhờ các thầy tăng lữ tổ chức các lễ hội lớn. Vào thời kỳ đó chưa có lịch, người ta tính ngày tháng bằng các lễ hội. Lúc ấy, ở một vài nơi định cư, có thể người quản lý họ đầu tiên là các vị tăng lữ chứ không phải nhà vua. Sau đó, địa vị này bị các vị vua chiếm đoạt vì họ có quân đội mạnh hơn. Ở một số nơi, một người vừa là vua vừa

là đạo sĩ như các Pharaohs ở Ai Cập. Thật ra các Pharaohs được xem như nửa thần nửa thánh ngay khi họ còn sống. Và khi họ qua đời, họ càng được tôn thờ như các vị thần.

LÁ THƯ THỨ 26 - MỘT CÁI NHÌN TRỞ LẠI

Cha hy vọng con không chán những bức thư của cha. Cha cho rằng con cần được phải nghỉ ngơi, vì thế cha sẽ không viết cho con điều gì mới. Cha chỉ muốn con ngẫm lại những gì chúng ta đã bàn qua. Chúng ta đã tóm tắt lịch sử của hàng triệu năm vào vài bức thư. Bắt đầu khi trái đất còn là một mảnh ca mặt trời cho đến khi nó tách rời ra và từ từ nguội dần như thế nào. Rồi đến lượt mặt trăng được hình thành và suốt hàng bao nhiêu năm cuộc sống không hề tồn tại trên trái đất. Con có một ý niệm gì về thời gian một triệu năm không? Sự sống đã bắt đầu rất từ tốn, chậm chạp. Thật khó mà hình dung hàng triệu năm là như thế nào phải không conon chỉ mới lên 10 tuổi, rồi con sẽ lớn lên và già đi. Còn bây giờ con chỉ là một cô bé. Một trăm năm đối với con đã là dài khủng khiếp. Và rồi một ngàn, rồi một triệu - một ngàn lần một ngàn! Cha sợ chúng ta không thể nhập tâm điều này bằng cái đầu quá nhỏ bé của chúng ta được.

Chúng ta hãy nhớ lại xem, có phải suốt một thời gian dài đẳng đẳng, trái đất không hề có sự sống? Rồi đến một thời kỳ khác, cũng dài lê thê, chỉ có những loài sinh vật biển. Và suốt hàng triệu năm, các loài thú xuất hiện và đi lang thang tự do khắp mọi nơi, không hề bị con người bắn giết săn đuổi. Cuối cùng, con người xuất hiện. Anh ta là một sinh vật nhỏ bé yếu đuối hơn tất cả. Nhưng dần dần hàng ngàn năm trôi qua, anh ta trở nên mạnh khỏe và thông minh hơn cho đến khi anh ta trở thành chủ của loài vật trên trái đất. Tất cả các loài vật khác trở thành kẻ tôi tớ cho anh ta, làm theo lời anh ta sai bảo.

Rồi chúng ta tiến đến tiếp cận với sự phát triển của các nền văn minh cổ. Chúng ta đã chứng kiến lúc khởi đầu hình thành của nó. Trong những bức thư của cha, chúng ta đã tiến đến một thời kỳ chỉ cách chúng ta bốn hay năm ngàn năm. Và chúng ta hiểu về bốn ngàn năm này hơn là hàng triệu năm về trước. Lịch sử và phát triển của loài người thật sự xảy ra trong vòng bốn ngàn năm ấy. Con sẽ đọc nhiều về nó khi lớn lên. Con nhé!

Cha của con, J.N



[\[1\]](#) 01 dặm = 1,6 km

[\[2\]](#) 01 thước Anh = 0,3 mét